

REVUE POUR TOUS

TUẦN DÂN TẠP CHÍ

DÉPOT-LEGAL
RÉSIDENTE SUPÉRIEURE
TONKIN

DÉPOT-LEGAL
INDOCHINE
N° 1064

Dépôt légal à la Résidence
Supérieure au Tonkin et
Bibliothèques de la Revue
Pour Tous tirage exact
2.000 exemplaires
Paris le 26. 3. 37



四民雜誌

CLICHE AN-PHONG

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học
MỖI TUẦN LẼ RA MỘT KỲ



BỆNH QUỶ DÃ CÓ THUỐC TIỀN
Đau mắt không gì bằng đồ
NƯỚC **QUANG-MINH**

Vậy các ngài đau mắt, bất cứ nổi nhiều tia máu, hai mắt đỏ ngầu, hoặc nhiều rừ, lúc nhìn vật nọ vật kia lờ mờ không rõ, trông ra bóng nắng hai mắt đều hoa và lóa cả lên, hay đau quá sinh ra màng khời che ngươi; vậy kíp đồ nước này sẽ thấy kiến hiệu một cách mau chóng, mua thuốc xin nhận kỹ hai chữ Đại Quang kẻo mà liền mắt tại lật mang. Trong hộp đã có ống bơm đồ đồ.

Mỗi lọ : 0\$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, Hanoi — Giây nói 805
Haiphong Đại-lý: N° 78, 80, Viễn-Xương phố Khách

Bản Dược-Phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc biểu

GIẢI THƯỞNG 500\$00

Tên khách Sui-A-Seng ở phố Poterie Nam-dinh làm thuốc ngã nước sốt rét sốt nóng giả mạo tên hiệu Phúc-Dinh Père, bán 0\$25 một gói để lừa người không biết.

Tòa án Haiphong đã kết án tên khách ấy 3 tháng tù và bồi thường 500\$00 cùng các tiền án phí nữa cho hiệu Phúc-Dinh Père ở gốc hàng Kèn « Cây ti » số 88 Hanoi.

Nếu ai bắt được tên nào giả mạo tên hiệu Phúc-Dinh Père, sẽ lĩnh thưởng 500\$00.

Hiệu Phúc-Dinh Père đã chữa khỏi hàng mấy triệu người ngã nước, sốt rét, sốt nóng, cảm, cúm, rừ dẫu, đau xương, đau tức, dầy hơi, phong thắt, đau bụng kinh niên, đau dạ giầy, lặn, tim-la, đi tả, trẻ con cam sài và đủ các thứ thuốc khác nữa, danh tiếng nổi khắp cõi Đông Pháp và các nước M. Gentizon và M. Vild. Ingénieurs ở Paris có gửi giấy khen và bảo hiệu Phúc-Dinh Père gửi thuốc sang để Ngài gửi đi bán giúp các nước, rồi Ngài sẽ lấy bằng các nước cho. M. Gille Georges Chanh (Douanes) Cầu Giát, M. Aposoli Chanh (Douanes) Hà Trai M. Robert Kraemer ở Service Santé Hongay và các quia tây khác có cho nhiều Certificats khen nhiều thứ thuốc rất hay.

Thơ và Mandat xin cứ đề Phúc-Dinh Père dit Trần-viết-Bính Boulevard Gia Long N° 88 Hanoi.

Téléphone N° 880.

TÚ' DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRI-SỰ — Số 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone n° 847

Giá mua báo ĐÔNG - PHÁP

Một năm. . .	5p.00
Sáu tháng . .	2 50
Ba tháng . . .	1 30
Mỗi số	0 10
NGOẠI QUỐC	
Một năm . . .	7p.00
Sáu tháng . . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BÀNG

TRI-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ: TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE

Un an.	5p.00
Six mois. . . .	2 50
Trois mois. . .	1 30
Le numéro. . .	0 10
HORS DE L'INDOCHINE	
Un an.	7p.00
Six mois. . . .	3 50

Năm thứ hai — số 44

Samedi 14 Mars 1931

MỤC-LỤC

Cách thiệp-thế ở bên Pháp (tục hôn-lễ các sứ
Trung-hoa (tiếp-theo).

Giàu sang phải có nhân cách mới đáng quý đáng trọng

Yêu cho vọt ghét cho chơi

Khảo luận về y-học phương-Đông

Văn thơ.

Cùng bạn trẻ : những đức tính yếu cần của bạn thanh
niên ta hàng ngày

Nghiên cứu về cách soạn tiểu-thuyết

Chuyện vui : chuyện hai chàng Do-thái. Cái bề ngoài

Hài kịch : trái duyên khôn ép. Tấn ly-dy ở sứ Hồi Hồ

Truyện thiên tiểu thuyết Đề-vit Cốc-phân.

Tiểu-thuyết Nhất thiên nhất gia thoại

Tin các nơi

SOMMAIRE

Savoir-vivre et usages du monde en France

Rites matrimoniaux divers - Chine - (suite)

Richesse et gloire

V^e l'art. sur l'arrivisme - Revue N° 23

Education des enfants

« Qui bene amat, bene castigat »

Poésies annamites

Jeunesse annamite

Art romantique

Contes amusants

Un divorce en pays Musulman

Davis Copperfield (suite)

Les mille et une nuits

Le jeune Roi des Iles Noires (suite)

Croquis de la semaine

Nouvelles de partout

CÁCH THIỆP THỂ Ở BÊN PHÁP

Tục lệ về hôn lễ (Tiếp-theo)

Tục lệ bên Tàu (bài nối xem tạp-chí số 43)

Khi hai vợ chồng bất hòa thì chồng có quyền cấm không cho vợ đi đâu cả.

Trong thất xuất, nghĩa là 7 điều phạm mà phải phủ về thì tội bất hiếu không thờ phụng vâng lời cha mẹ chồng là một điều trọng phạm.

Gái có chồng con mà lại đi ngoại tình thì nhiều nơi hành tội kỳ cục lắm, như là : lấy cái rổ mà che lên mặt, buộc chùm hoa hồng đỏ thắm bên tai để cho thiên hạ ai thấy thế cũng phải nhìn rồi đánh trống đi khắp các phố phường, chợ búa, mỗi khi đến ngã ba, ngã tư thì bắt đứng lại mà chính người dám phạm ấy phải thú tội ở trước mặt mọi người biết. (ngày xưa bên ta cũng có tục ấy, nên mới có câu ví rằng : « sáu hồ lấy đồ mà che... » là thế).

Đạo làm vợ là phải thờ kính chồng, vâng lời chồng : « phu xướng phụ tùy » Tục ngữ Tàu đã có câu rằng ; « chỉ để con gái là xương ».

Lại đến cả cách xưng hô cũng không được vể vang, như chồng đối với khách mà xưng vợ là « nội chuyết » nghĩa đen là kẻ vụng dại trong nhà.

Tiệc cưới — Việc hôn thú là trọng, hai họ trở nên thông gia nên thương ăn to lắm, thân bằng cô hữu là mời tất, mời cho rất đông.

Những người đi ăn cưới đều có cho đồ mừng cả; nhưng thân thích nhất là những người bề trên thì khi có dâu chú rể ra lạy chào, còn cho những đồ bảo vật hay là tiền nữa.

Về sự ăn uống thì người Tàu sành lắm ; thường mời nhau ăn luôn. Nhất là việc hiếu (mà cả việc hiếu cũng vậy) mặc sức mà làm cho to. Lắm nhà không được giữ giát thì đến khuy nh gia bại sản về lo những việc ấy. Vì vậy nên có lệ rằng lễ việc lý thì mừng việc hiếu thì phúng, hoặc bằng đồ hoặc bằng tiền có ý là để đỡ cho gia chủ. Đồ mừng hay đồ phúng ấy phải cho cân đáng với cái xuất mình hay nhà mình đã đi ăn.

Thường thì họ hay đặt ở cao-lầu làm sẵn, đại loại như khoán một thời bao nhiêu người ăn, bao nhiêu món đó, giá là bao nhiêu tiền. Cũng có khi

thuê thợ nấu ở nhà, mà đông khách khứa lắm thì phải thuê kẻ hầu người hạ nữa.

Những bữa khoản đãi như thế tốn kém lắm, món ăn cho sang, rượu cho nhiều. Lại còn phần hao hụt nữa nào người hầu kẻ hạ, nào kẻ giúp đỡ nào bọn trẻ con tý tít, mà nhiều khi người coi phải làm ngơ vì không tiện nói, sợ rằng trong khi có việc mà bị chúng la lối chửi rủa thì không hay.

Nhiều tiệc lại phải có bày cả bàn đèn thuốc phiện nữa, thực là phiền phức lắm.

Lại còn có một điều phiền lắm nữa là nhà nào chả có bà con nghèo túng. Khi trong nhà có yến tiệc linh đình tất là những người ấy không quên. Thế nào cũng đến ngay, mà lại cũng đòi khoản đãi như quý khách. Chủ nhà phải khéo giàn xếp mới khỏi sinh chuyện lời thôi, thì mất cả vui.

Có một cái báo tàu đăng một chuyện như sau này :

Một nhà kia giàu có cưới vợ cho con gái. Nhà cửa sửa soạn linh đình để yến tiệc. — chủ nhà mang bạc đi chợ sắm sửa và mua thực phẩm để làm cỗ, có đem theo một cái xe to để chở lợn mua về làm thịt. Trong họ có mấy người nghèo rủ nhau đón đường bóc lột. Sau rồi anh ta chỉ còn mua được có bốn con lợn và một con bò. Đến khi làm cỗ thì nhà bếp cùng những người làm bếp không cấp nào mà giữ gìn được cho người ngoài, nghĩa là linh những xóm diềng quen thuộc đến nhân thân ; ra dĩ lại quân kẻ cắp cũng thừa cơ lần vào thành thử đến lúc dọn cỗ không còn mấy. Người đầu bếp và mọi người bếp việc thấy vậy lấy làm lo quá, bỏ trốn cả. Rút cục lại cỗ chỉ còn những rau là rau. Ông chủ nhà bị một mẻ thực là suông mặt mà mang tiếng với anh em bà con.

Việc cỗ bàn bên Tàu thì thực là hoang phí. Nhiều nhà vì việc hiếu hỷ mà phải bán cả điền địa, cốt lấy sỹ diện một lúc, rồi sau ra đến thế nào thì ra(1)

(1) Cái bữa tiệc sỹ diện hão này, bên ta cũng không lạ, có nhà cưới được một con dâu sặt nghiệp cũng chẳng ít, lại có nhà gả chồng cho con gái, ăn uống xa hoa vậy công linh rọ, cũng chẳng vừa, ta cũng nên trừ bỏ những thói rởm ấy đi.

Lệ tuổi lấy vợ lấy chồng không có nhất định. Tuy nhiên, thường thì từ 16 trở đi, nhưng vẫn có những đám cưới chủ đề mới độ lên mười, cũng không lấy gì làm lạ. Họ chẳng kể chi chủ đề đã đủ sức khỏe, đủ chí khôn chưa, họ chỉ cốt tiện việc là làm. Tục này rất có hại, vì lấy nhau sớm, sinh con để cái yếu đuối, hoặc bất túc (2).

Tục lấy sớm như thế do nhiều lẽ: có khi thì hoặc nhà có ông bà già muốn cho có cháu dâu sớm; có khi thì hoặc về phần gia tài muốn lo liệu để chia của cho xong; khi thì cần có dâu để làm việc nhà. Ấy cũng vì lẽ này nên ở bên Tàu vợ nhiều tuổi hơn chồng là lắm lắm, mà lại lực lưỡng làm được việc nhà thì lại trượng hơn vợ trẻ mà yếu.

Nhiều khi chủ đề vẫn còn đương đi học những

(2) Tục lấy vợ lấy chồng sớm bên ta cũng có, ngày nay tuy nhiên nhà cũng đã rõ sự hại, nhưng vẫn còn nhiều đám cưới dâu rể non quá. Ta nên cần cho nòi giống được mạnh, chớ nên theo cái cổ tục này nữa.

lớp đồng ấu, học không thuộc, thầy đồ đánh đòn còn khóc chạy về nhà để vợ gián cáo cho.

Tuy nhiên là có vợ nhưng vẫn chưa ở diêng, Vẫn ở chung để bố rên cấp. Cô dâu thì theo lệnh mẹ chồng giầy bảo. Đã thành lệ mẹ chồng nghiệt ngã nàng dâu cũng là thường tình.

Có nhiều nơi lại còn cái tục thế này nữa: bữa rước dâu về, các khách khứa bạn hữu đến ăn cỗ cưới rồi thì kéo nhau vào phòng cô dâu chủ đề bông đùa hặc sách, gọi là náo-phòng, tục ấy bây thực.

Tôi còn nhớ năm 1893 (quý-tý) được đọc một tờ báo tàu ở Quảng-Đông có bài đăng rằng một đám cưới kia, cô dâu trẻ tuổi xinh đẹp lắm, bị chúng bạn chủ đề náo phòng té nước lạnh ướt từ đầu đến chân, sau đến nỗi thiệt mạng. Việc này đem kiện đến quan sử lý phạm nhân phải bồi thường 200 đồng và phải chịu tiền cho chủ đề đi cưới vợ khác.

(Còn nữa)

L. V. R.

Giàu sang phải có nhân cách mới đáng quý đáng trọng

(Xin xem bài « Tinh vụ đức » đăng ở Tập-chí số 23)

Đức Khổng-tử có nói: « sự giàu sang thời ai cũng muốn sự nghèo hèn thời ai cũng ghét. » Lẽ đó hiển nhiên ai cũng biết mà thường tình ai cũng ghét cái nghèo hèn mà mong được giàu sang. Vì ở đời người giàu sang được sung sướng trăm bề: cửa cao nhà rộng ăn xung mặc xướng, lên xe xuống ngựa, kẻ hầu người hạ, muốn gì được nấy giá mua tiền cũng có thể được, mà nói dầu nên dấy dù có quấy quá chẳng nữa, người người đều vì nể nghe theo. Còn kẻ nghèo hèn thời cực khổ đủ điều, ăn đói mặc rét, dãi gió giầu xương, ốm đau chẳng có thuốc thang mà uống. Ra dĩ nhân bản trí đoán, nói chẳng nên nhời mà dù có nói phải mười mươi cũng chẳng ai để ý nghe nào, lại thêm đeo công mắc nợ, lúc nào cũng lo sợ người ta kiện cáo, nhọc lòng nhọc sức chẳng lúc nào được yên nhàn tâm thân. Muốn tội ở đời chẳng tội nào khổ bằng tội

nghèo, thật có thể vậy. Phương chi ngày nay người khôn của khò nghề sinh nhai eo hẹp đủ đường; cáo đội lốt hùm, kẻ quyền quý hay hống hách lòi đời, mà bao nhiêu những người nghèo khổ dù tiết-thảo có thanh-cao, phẩm-hạnh có thuần túy, thường vẫn bị người đời khinh bỏ, ít ai để ý đến. Vậy nên sự giàu sang lại càng cần thiết lắm, sinh ở đời ai cũng có hy vọng muốn hơn người là được giàu sang sung sướng.

Vấn đề rằng: tiền bạc, danh giá, hai cái ấy là của quý ở đời. Xong đem nhân cách mà đối chiếu thời sự giàu sang ấy thực có quan-hệ đến đời người.

Nói về chủ-phú. — Nhiều tiền bạc, lắm ruộng nhà, là giàu; cũng có người thừa hưởng cái gia tài của cha ông để lại mà nên giàu, có người thời tự

sức mình mà làm nên giàu. Nếu những người ấy biết tiêu dùng của mình cho phải đường. Hoặc làm những việc công ích từ-thiện như: dựng nên cứu-bần để cứu mang những người tàn tật bất-cu, mở ra công xưởng để dùng những kẻ bần hàn vô nghệ; hay thấy trong họ hàng thân-thích, có người nghèo nàn thời ra tay giúp đỡ, mà nhất là biết đem của ấy mà nuôi dạy con cháu cho nên người hữu-dụng thời thanh danh lừng lẫy, nhà cửa vẻ vang, người đời ai chẳng kính phục khen ngợi, mà phẩm giá của mình ngày càng được tôn quý hơn lên. Trái lại, nên bây giờ trong tay sẵn có đồng tiền, mà đem chơi bởi phóng túng: nào cờ bạc thuốc sái, nào hát xướng rượu chè, chẳng nghề chơi gì là không thông thạo; vung tay quờ chán, coi của như đất bùn thời không những tự mình làm giảm sức lực, hại tinh thần mà còn tổn hại đến thanh-danh phẩm-giá của mình, lại để cho người đời mai mỉa mãi về sau. Trong hạng tự mình làm nên giàu có, cũng có 2 cách làm cho tăng hay, giảm cái phẩm giá của mình đi. Nếu đem tài học trí thức mà xoay ra làm quan, làm ruộng, làm thợ hay đi buôn, đến làm ăn chân thật xiêng năng, cho một cái phương pháp chính đáng, mà trở nên giàu có, thời tiền của càng nhiều, tin cậy càng bền mà nhân cách ngày càng tôn quý. Ngược bằng, lừa thầy phản bạn, mà nên giàu, bán thiếu dong thừa, mà nên giàu, hoặc làm những sự bất-nhân bất-nghĩa, trái cả công-pháp, công-lý mà nên giàu, thời sự giàu ấy không được chính đáng; càng bị người đời khinh bỉ mà phẩm giá mình ngày càng dẽ hèn.

Nói về chữ quý. — Quyền cao chức trọng, thần thế hơn người là sang. Xong sự sang ấy cũng có 2 hạng: Kia những người đem tài kinh-luận khang-tế mà trị nước yên dân đem văn chương khoa học mà giúp đời cứu chúng, tô điểm cho non sông thêm tươi tốt, gây dựng cho loài người được xung xướng; cái công nghiệp bất hủ ấy, khiến cho người đời ai cũng tôn sùng kính bái, mà nhân cách mình ngày càng tôn quý; không những chỉ đương thời đương thanh danh hiển phụ mẫu mà về sau công tác tượng đồng lưu chuyển sử sách, tiếng thơm còn lưu lại đến muôn đời.

Lại có hạng người: vầu kháo bầy vô không thấy chữ; vờ ra khỏi cửa tựa cây run, chẳng qua chỉ thuận nhờ vào thế lực kim tiền; hoặc nhờ khoe

rảo quyết mà nên. Thực-tài đã không có, thời nhân cách còn tôn quý làm sao được.

Nói tóm lại, người ta ở đời dù ở cảnh nghèo hèn hay giàu sang, ai cũng có nhân cách riêng của người ấy; duy mình không biết quý, tự trọng mà tìm cách bồi dưỡng thêm lên thành ra mất cả phẩm giá con người; người mà đã mất cả phẩm giá thì cũng là người thừa. Một của một danh ai là chẳng quý, song nên biết rằng 2 cái đó cũng như cái hoa thơm cái áo đẹp để trang sức cho vẻ người được thêm phần thanh nhã trang trọng mà thôi còn cái yếu-diểm của người ta là phải có nhân-cách. Ở cảnh nghèo hèn mà giữ được phẩm giá mình cho trong sạch đủ là khó; mà ở cảnh giàu sang giữ cho khỏi truy lạc mất nhân cách của mình mới lại càng khó. Vì thường tình, không ai chịu yên phận nghèo hèn, hoàn-cảnh bức bách sui ta phải bày thiên phương bách kế mà cố sao cho được giàu sang, lúc được giàu sang rồi, thời lại phóng túng kiêu rất, không biết tự chủ cái bản-lĩnh mình, lại không biết lợi dụng sự giàu sang cho phải đường, để mà bồi bổ cho nhân-cách mình ngày được tôn quý hơn lên. Vậy nên coi bề ngoài nào tiền của dung dinh, cửa nhà rực rỡ, nhưng coi bề trong thời thực là lòng lang dạ thú, toàn làm những sự bất nhân bất nghĩa, thương luân bại lý, chẳng còn chút chi là nhân cách nữa; thời dù cho giàu có tiền dương thóc đồng, sang có nghìn từ muôn chung, cũng chỉ là cái bã dả bên ngoài, để che đậy cái nhược-diểm dẽ hèn bên trong đó thôi, mà tiếng xấu kia còn dẽ đến muôn đời.

Vậy nên ai là người muốn trở nên bậc giàu sang có nhân cách hoàn toàn, nên nhớ lấy câu: « Bất nghĩa nhi phú thả quý ư ngã như phù vân » (1) làm câu sửa mình giữ tính trong khi mình ở cảnh giàu sang.

Khuê-Vân

(1) 不義而富且貴於我如浮雲

— Làm sự bất nghĩa mà được giàu sang, ở ta coi như đám mây nổi

(Nhời đức Khổng-Tử nói)

YÊU CHO VỌT GHÉT CHO CHƠI

« Qui bene amat, bene castigat »

Một điều khó nhất trong việc giáo dục con trẻ là cách sửa phạt. Ngày xưa ở bên nước Pháp giậy trẻ cũng quen thói phũ phàng. Vì vậy nên mới có câu tục ngữ « Qui aime bien châtie bien » tiếng la-tinh là « Qui bene amat, bene castigat ». Những nhà có con cái, hầu hết là dùng roi vọt mà đánh trẻ, cho thế là cách giậy rất hiệu.

Ngày nay thì lại dùng cách bảo ngọt chứ không sẵn sàng không đánh nữa.

Câu tục ngữ « yêu cho vọt » ấy giảng theo một ý tưởng cao thượng hơn nữa về đạo Thiên-Chúa, là trọng điều giản có giậy rằng gặp sự thương sót đau đớn càng vui lòng mà chịu, ấy chính là đức hạnh và chính là tuân theo ý Thiên-chúa vậy.

Câu ấy ngày nay cũng thường dùng làm câu nói bông đùa.

...

Ai bảo rằng Đông Tây không hợp nhau, không giống nhau, chúng tôi đã nhiều lần kê cứu ra được, vừa tục lệ, vừa tính tình hai bên có nhiều cái như một. Thế mới biết rằng đạo đức nhân nghĩa thì đâu cũng như đâu cả. Nếu có sai nhầm đi chẳng nữa thì chỉ ở người sai nhầm mà thôi.

Tức ngay như câu « yêu cho vọt ghét cho chơi » này mà sao tục ngữ Pháp lại có câu giống như lột thế? Làm sao lại yêu cho vọt? Chẳng qua là tiền-nbân Pháp, Việt, cũng vậy, cũng chung một ý tưởng rằng: cho vọt là chỉ cốt để cho

chừa nét xấu nét hư, thành hay thành giỏi, thế là yêu đấy.

Nhưng ngày nay tại làm sao lại không yêu như thế nữa, ghét chẳng? Có đâu như vậy, kể làm cha mẹ lại còn yêu gì hơn con nữa. Nay dùng cách ngọt ngào mà giậy bảo là cha mẹ đã xét rõ ra được rằng không phải dùng cách phũ phàng nữa, bảo qua là con cái biết nghe ngay rồi. Nếu quả như thế thì chả hay lắm ru? Sao lại vẫn thường thấy nhiều người phải kêu ca là luân lý suy đồi, gia đình hỏng cả?

Cái vấn đề này rất là quan trọng, dấu bao nhiêu giấy tả ra cũng không vừa. Kỳ sau chúng tôi sẽ xin nói kỹ. Nay chỉ nói tóm tắt rằng sự giậy con dùng cách ngọt ngào cũng là hay, nhưng họa giả là chỉ tại chiều quá. Thậm chí có nhà tôn qui con quá cho nên trẻ trí não non nớt, tưởng mình là hay giỏi lắm, cho những điều cũ là cổ, là hủ cả, muốn phá bỏ bớt đi. Ấy luân lý suy đồi là thế!

Mà đã lạ chưa? Chẳng những là các nhà bên ta mới phàn nàn thế đâu, cả bên Âu châu cũng vậy. Xin xem bài « Gia-đình giáo-dục » đăng ở Tập-chí số 5, 6, 8, 9, 10, 12, 14, 19, 36, 37, 40.

Đức Giáo-Hoàng giậy các đứng đi truyền giáo cũng chỉ ân cần về đường giáo dục nhất. Ngài lấy làm buồn vì xét ra rằng con cái ít vâng nhời cha mẹ, là « bagages encombrants » nghĩa là « đồ bướng » nữa.

Gia đình giáo dục trọng lắm thay! cần lắm thay!

Bao nhiêu hạnh phúc một nhà, một nước đều ở đấy cả.



Khảo luận về y-học phương Đông

Nguyên lưu y - học Tàu

Thuốc Tàu ta quen gọi là thuốc Bắc, bởi vì nước Tàu ở về phía Bắc nước Nam ta. Từ khi phát-minh ra thuốc đến nay gần 4000 năm rồi. Sách « Thần-Nông-Bản-Thảo » 神農本草 là ông tổ của các vị thuốc Bắc. Sách « Tố-Vấn » 素問 đề ghi chép cái nguồn gốc mắc bệnh và phép chữa bệnh, làm quyền dư bánh lái xe cho nội-khoa là sách chữa các bệnh trong người. Sách Linh-khu 靈樞 thời đề tỏ bày đường kinh lạc trong mạch máu thớ thịt và ngũ-tạng lục-phủ, xét các chứng bệnh vì đâu mà lại; làm ông thầy dẫn đường cho cái học mở xẽ đời sau. Đó là ba cuốn sách cổ nhất mà người sau cho là từ đời Thần-Nông. Hoàng-đế, Kỳ-Bá thượng cổ đặt ra. Thầy thuốc Bắc ở xứ ta không mấy ai là học đến. Thầy thuốc Bắc bên Tàu cho là Thánh-kinh của nhà làm thuốc, văn-chương cổ kính, lý-nghĩa thâm-trầm, nhiều nhà chú-giải. Cũng vì khó cho nên thầy thuốc Bắc ta kém học phá ngang, nghề thường xoay gạo, không mấy ai mà đọc đến được.

Đến đời Tần-Việt có ông Biền-Thước lấy những nhẽ thâm-u trong linh-khu tố-vấn, đặt ra làm thể vấn-đáp (dialogue) chép nên bộ sách Nan-kinh 難經 để nói về mạch-lý, cùng phép trị-bệnh.

Đời Hán có ông Trương-Cơ biệt hiệu Trọng-Cảnh nhận trong mười năm giờ về khoảng niên-hiệu Kien-an, tôn tộc họ hàng ông bị chết về bệnh thương hàn quá nửa. Ông Trọng-Cảnh mới chép ra bộ sách Thương-Hàn 傷寒 và bộ sách Kim-Quỹ 金匱. Sách Thương-hàn không phải là chỉ dùng để chữa bệnh thương-hàn (sốt nóng sợ rét) mà có cả những phép chữa các chứng bệnh khác về ngoại-cảm. Còn sách Kim-Quỹ chỉ dùng chữa về tạp-chứng mà thôi.

Nhà Đường có ông Tôn-Tư-Điều (có người đọc là Tôn-tư-Mạo) làm ra bộ sách « Thiên-Kim-Phương-Yếu » 千金方要 chuyên sưu-tập các phương thuốc-cổ-kim và cách trị bệnh lại da thêm lời phát minh mới.

Ông Vương Đào chép sách « Ngoại-đài-bi-yếu » 外臺秘要 hai cuốn, tinh-thâm rộng lớn, đủ cả

các khoa, bao nhiêu cái học của Linh-Khu, Tố-Vấn, Trọng-Cảnh đến đây lại có một phen biến đổi.

Trong vòng vài trăm năm lại tiến-bộ lên một bậc. Ông Lưu-Thủ-Chân biệt hiệu Hà-gian chuyên-chủ chữa thuốc theo các vị hàn lương; Ông Trương-Tử-Hòa chuyên trị các mặt công phạt.

Trải một phen biến đổi đến ông Lý-Đông-Viên thiên trọng về mặt tỳ vị lập ra bài « Bổ-trung-ích-khi-tbang » 補中益氣湯 chữa các chứng ăn uống không tiêu, nhọc mệt người yếu, cảm sốt nhức đầu v. v.

Đến lần đời thứ tư nữa thời là ông Chu-Chấn-Hanh biệt-hiệu Đan-kê lập ra cái thuyết bổ-âm, ông bảo rằng: âm thường không đủ, dương thường có thừa, ông mới lập ra các hoàn thuốc bổ-âm, là bổ các con tỳ vị ngũ-tạng, làm cho trong lòng người được mát mẻ.

Bốn ông Lưu-Thủ-Chân, Trương-Tử-Hòa, Lý-Đông-Viên, Chu-Đan-Kê, đời sau gọi là Kim Nguyên - Tứ Đại - gia 金元四大家

Người đời sau nhằm về cái tội cứ theo bài thuốc sẵn của các cụ cổ nhân không xét thực hư, hàn lương công phạt bừa đi, dùng tay vào là làm hại mạng người! Vì thế nên ông Tiết-Lập-Trai và ông Trương-giới-Tân (tức Cảnh-Nhạc) đời Minh ra đình chính lại quay về mặt ôn-bổ. Mục-dịch để mà trừ bỏ cái tệ công phạt trên kia đi. Đến đây đã biến-đổi năm lần.

Ta thử xét ngược lên vài nghìn năm về trước, trong khoảng Chu lần giở về trước, y-học Tàu lấy Tố Vấn và Linh Khu làm chứa hết cả các cách đại thành ở trong.

Đến về trước đời Lưỡng-Hán thời lấy Thương-Hàn Kim-Quỹ làm hay lắm, chứa hết mọi phép chữa bệnh ở trong.

Đến Đường giở về trước thời lại lấy Kinh-phương Bí phương cùng các học-thuyết của các cổ-lão di-truyền làm hay. Rồi hợp tất cả lại, lại lấy Thiên-kim Ngoại-đài làm tập đại-thành.

Những bộ sách tôi dẫn ở bài trước và đây là những bộ sách có giá trị lớn trong làng y-thư nước Tàu, còn rất nhiều mà tôi không kể là vì những

sách tôi kể là do những ông mà các nhà học thuốc Tàu từ xưa đến nay phải tôn làm thánh sư, vì mỗi ông các có một cái phát minh đặc-biệt.

Từ sau đến các sách của bốn nhà đại-gia ở đời Kim-Nguyên cùng sách của ông Tiết-lập-Trai, ông Trương-cảnh-Nhạc mỗi ông chủ-trương một thuyết mỗi ông dựng ra một phái, mỗi người dựng riêng được ra một môn-học, tài đều xiêu quần tất cả.

Đến đời nhà Thanh thời làm sách thuốc ra đời nhất.

Bộ Ngự-toàn-kim-giám 御纂金鑑 lấy nguồn gốc từ Linh-Khu Tổ-Vấn-Suy-Tôn Trọng-Cảnh, rộng lấy các lời bàn của các nhà thủ sã rất nghiêm, rất là rõ-rệt, thời lại càng hợp các bậc đại-thành ở trong.

Đời Gia-Khánh Đạo-Quang có ông Vương-thanh-Nhiệm, kiến-thức Cao viêt hơn cả cổ-nhân, hết sức công-kích các sách nhầm-nhỡ của mọi nhà xưa nay. Đến ông Trọng Cảnh là các nhà sau tôn làm ông tổ y-phương, ông thánh-sư thuốc mà ông Vương-thanh-Nhiệm xét thấy chỗ nhầm cũng công kích không nể. Song tiếc thay nghị lực của ông không được rộng, cho nên công hiệu không được mấy.

Than ôi ! ông Vương-thanh-Nhiệm không được nên công cũng là ở trong cái hoàn cảnh suy-sùng tiền cổ quá !

Đến đời Hàm-long, Đồng-trị người nước Anh sang Quảng-đông, làm ra sách « Tây-y-luận-lược » in ra chữ nho cho người Tàu xem để cổ động bán thuốc Tây, rồi suất bản luôn mấy bộ Nội khoa tân thuyết, Phụ-anh-tân-thuyết ; Toàn-thể-tân-luận. Ấy thuốc Tây tràn sang bên Tàu từ bấy đến nay.

Rồi sau có hàng thuốc Tây dịch bộ « Tây-dược-lược-thích » lại các cổ đạo dịch bộ Cát-chứng-toàn-thư « Phụ-khoa tinh uẩn », « Nội khoa tinh uẩn » Người Tàu nhờ có các sách ấy mà đã biết được thuốc Tây. Bấy giờ có ông Y-đoàn-Ngô bèn dịch quyển « Y-lý-lược-thuật », « Bệnh-lý-toát-yếu », « Nội-khoa-toát-yếu ». Ấy là người Tàu thứ nhất học chữ Anh dịch sang chữ Tàu sách thuốc Tây, đem lòng mến phục thuốc Tây từ đấy.

Kế sau ông Y-đoàn-Ngô có ông Triệu-tấn-Dương tên thực là Nguyễn-Ich dịch sách « Nho-môn y-học », sách « Nội-khoa-lý-pháp », sách « Y-dược đại-thành ».

Người Tây dần dần sang Á-đông ta, Thuốc Tây cũng càng ngày càng theo sang ngày một nhiều. Đó là một sự biến đổi lớn nhất sau bốn nghìn năm Thần-nông giở lại chưa từng có bao giờ.

...

Người Annam ta học thuốc Bắc, chữa bệnh theo sách thuốc Tàu, không biết từ đời nào ! Còn lại bán ở phố phường ngày nay chỉ có bộ « Nam-dược-hần-hiệu » là một bộ bản-thảo tính-dược biên chép cả thuốc Ta lẫn thuốc Tàu, lèm nhèm khó đọc quá ! Đến như bộ Lãn-ông y-học ta quen gọi là sách Hải-thượng là một bộ sách của cụ Lê-Hữu-Trác ta thoát-thai sách Phùng-Thị và các sách Y-học Tàu, cũng có một vài bài phát-minh, lại cũng có một vài cốn về thuốc ta, kể cũng là một bậc học giả có công ở nước ta. Ngoài ra sách thời có bộ « Y-phương-diễn-ca » nôm hoặc gọi là Thập-tam-phương-lý-chứng, cùng một vài bộ ca về mạch pháp, về y-lý lưu-truyền kể sao đi người chép lại, nhiều chữ mất cả nghĩa đi.

Than ôi ! tôi để mình vào học thuốc đã 9 năm nay, nhà lại có nghiêm-đường ngồi tập, sách thuốc mua về kể cũng đã là nhiều, càng mua mới biết rằng : ở bên Tàu ngày nay Đông-y phát-đạt lạ thường ! Những sách Nhật-bản như « Y-giới-thiết-trù », « Hoàng-Hán-y-học » nói về thuốc Bắc đều đã dịch ra cả. Một nhà Y-học thư-cục « Thượng-hải xuất bản các sách Tàu dịch sách thuốc Tây sách thuốc Nhật kể có hàng nghìn bộ. Một nhà « Thụ-cổ-thư-diểm » và Á-châu thư-cục xuất bản kể có đến năm sáu trăm thư sách cổ-kim. Thế mà bạn thầy lang băm lang bô, lớp lớp dăm ba cuốn sách la về, một vài môn thuốc gia-truyền, chữ nọ đánh chữ kia, làm ăn giữ mãi lẽ-lối cổ-hủ. Như vậy lại cam-tâm chưa chờ ngày đào thải. Chẳng mở mắt coi các nhà Đông-y Tàu làm ra các báo riêng như Khang-kien, Vệ-sinh, Hạnh-phúc Y-báo. Sao không cùng nhau khảo-cứu soạn dịch các sách để cứu-vãn lấy cái nghề đã sắp tàn ?

Hồng-liệu học sĩ

VĂN THƠ

Xuân khuê

Ta có câu : văn như Siêu, Quát vô tiền Tấn, thi đáo Tùng, Tuy thất thịnh Đường. Nghĩa là : Có văn cụ Siêu cụ Quát thời đến văn đời tiền Tấn cũng mất tiếng đi, mà có thơ cụ Tùng cụ Tuy thời thịnh thơ như nhà Đường cũng không kể vào đâu, thế nghĩa là văn đến cụ Siêu cụ Quát thơ đến cụ Tùng cụ Tuy là hay lắm.

Cụ Tuy tức là cụ Túy-lý-quận-Vương về đời vua Tự-Đức, khi trước có một người khách ra cho cụ một bài thơ xuân khuê, thơ Đường luật tám câu, bắt phải dùng năm văn : kê, tê, kê, tê, đề và trong bài thơ phải dùng đủ những chữ : nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu, thập, bách, thiên, vạn, song, bán, lưỡng, trượng, sách, thốn. Chúng tôi có họa lại bài của cụ mà cũng dùng từng ấy chữ; nhân lại có làm một bài thơ nôm đầu đề cũng là xuân khuê, trong cũng dùng các chữ đó dịch ra tiếng nôm như một... : mười... thước..., tất ; duy chỉ có văn thời không thể dùng văn chữ được.

Xuân khuê

Song Đinh lưỡng Tượng sừng tiền kê.
Bách tượng du ty cửu thốn tê,
Thiên lý âm-thư không ức nhận,
Bán song tình tự quỵên văn kê.
Thất tượng cầm tự tài nam kỳ
Lục cách châu liêm quỵên vì tê
Nhị thập tứ kiều tam ngũ gia
Nhất thanh sách bát vạn hàn đề.

Túy-lý-quận-Vương soạn

PHỤNG HOA

Phổ tứ huyền cầm, tượng thất kê
Hương hồn thập mộng cửu liêu tê.
Lục thiên dư lý tam tượng nhận
Nhị bát giai kỳ ngũ gia kê
Nhất-muội thốn sam ngân thượng thấp
Song văn sách tố vạn nan tê
Mé ty bán trăm không thành mị
Bách vạn trùng thanh lưỡng ngàn đề

DIỄN NÔM

Một mong hai đợi bốn ba chờ
Mười hẹn đêm giăng tám hằng hò
Nửa gối năm canh gà gáy đục
Tắc mây sáu cánh nhận tin thưa
Đôi hờn cặp mắt trăm giòng ngọc
Chín khúc lòng vương vẫn mối tơ
Nghìn trượng thành sầu đo thước khó
Biếng đem bày vẽ rệt nên thơ

Phan-mạnh-Danh

Gái về chồng cũ

I

Mười mấy năm nay gái lộn chồng
Trở về cho khỏi tiếng lông bông
Người ta duyên mới vui như tết
Mình giờ gương xưa luống thẹn thùng

II

Mình giờ gương xưa luống thẹn thùng
Ái ân nay lại lọt trong vòng
Chót vì thề nặng son chưa nhạt
Nỡ phụ linh xưa với núi sông

III

Nỡ phụ tình xưa với núi sông
Chiều hôm nắng quái lại thêm nồng.
Chi em ai biết đùng khinh khích
Quá lứa còn chen đám bụi hồng

IV

Quá lứa còn chen đám bụi hồng
Kể đà hơn mấy kẻ phòng không
Đường đường nay cũng lên ngôi mạnh
Chồng phụ chi mình gái có công.

Nông-Son-Trúc-Hầu

Đề cầm (Châu-Loan cư-sĩ)

Ngọc thụ hoa khai giá,
Tâm dương nguyệt đới thư.
Bi hoan tang hải khúc,
Thùy thị cổ Chu Du (1)

DIỄN NÔM

Đề vào đàn

Sân ngọc thụ đêm xuân hoa nở.
Sông Tâm dương nhớ thuở giảng thâu.
Bi hoan mấy khúc bề dâu.
Châu lang chữa gập cầm hầu đợi ai.

Sở thành xuân mộ (Đỗ-Thiếu-Lãng)

(Bài này ông Đỗ Thiếu Lãng phải đẩy ra Sở thành nhân gặp tiết mộ xuân nhớ nhà làm ra.)

Thủy lưu hoa tạ lưỡng vô tình,
Tống tận đông phong quá Sở-thành ;
Hồ-diệp mộng trung gia vạn lý,
Đỗ-quyên chi thượng nguyệt tam canh.
Cổ viên thư động kinh niên tuyết,
Hoa phát xuân thời lưỡng mẫn sinh
Tự thị bất quy, quy tiện đắc,
Ngũ hồ yên cảnh hữu thùy chanh

DIỄN NÔM

Hoa chơi nước chảy khéo vô tình,
Trận gió đông qua ngọn Sở-thành,
Giấc bướm mơ màng nhà mấy dặm,
Cảnh quỳên khắc khoải nguyệt ba canh
Rúc thư cổ quốc thu đã mấy,
Mái tóc tha hương tuyết đã sinh.
Về ở tuy lòng thôi mặc sức,
Ngũ hồ cảnh ấy dễ ai tranh

Tiên-Đàm

(1) Chu-Du là một người tương giỏi của Đông-Ngô (đời Tam-quốc) lại có tài đánh đàn hay, trong bạn ngồi chơi đánh đàn mà được Chu-Lang lắng tai nghe thì lấy làm vinh hạnh lắm.

Học trò biết học

Công-minh-Tuyên đến học thầy Tăng-Tử ở nhà thầy đã ba năm mà không mấy khi đọc sách.

Thầy Tăng-Tử hỏi rằng : « Người đến đây học đã ba năm nay ta xem ý người không mấy khi học tập sách vở, là tại làm sao ? »

— Công-minh-Tuyên đáp rằng : thưa thầy con vẫn học. Con thấy : thầy ở trong nhà, trước mặt sông thân lúc nào cũng hiểu thuận hòa nhã ; cả đến giống vật thường nuôi, thầy cũng không quở đánh bao giờ. — Thầy giao tiếp bạn bè thời cung kính ung dung, rất có lễ độ, kẻ giỏi người hay ai nấy đều thiếp phục. — Thầy ở triều đình, đối với kẻ dưới bề ngoài rất là nghiêm trọng, mà trong bụng rất là nhân từ, không có ý hại ai bao giờ cả. Ba điều ấy con lấy làm vui lòng học mãi mà chưa được. Con đâu giám không học mà cứ ở cửa nhà thầy »

Thầy Tăng-tử nghe đoạn khen Công minh-Tuyên và nói rằng : « Ta nay không bằng nhà người.

Khuê-văn thuật

Khuyên con học

Con ơi ! cha bảo con hay !
Khi con đi học chớ say chơi bời.
Thầy ban con phải nhớ nhời,
Siêng năng chăm chỉ, ai thời cũng yêu !
Biếng lười ngu ngốc càng kiêu,
Thời ai cũng ghét ra chiều rẻ ngay... !
Học sao ghi lấy điều hay !
Yêu thầy mến bạn lòng ngay thực thà.
Ra gì những thói tình ma,
Đi thời đối chú, về nhà đối cha.
Con ơi ! nghe lấy nhời cha,
Cổ công đèn sách mới ra thân người.
Thì giờ khó chuộc con ơi !
Mai sau con nhớn ra đời mới hay.
Làm trai phải học đêm ngày,
Cho thông kinh sử, cho hay luân thường.
Nếp nhà nổi được thư hương,
Thời con mát mặt mọi đường con ơi !
Cho hay muôn sự tại trời,
Ngọc kia không trút không mài sao nề .
Mấy nhời cha dặn chớ quên,
Định ninh trong dạ để bên góc lòng.
Một mai tôn tổ đền công.
Bỏ khi học tập, thỏa lòng mẹ cha,
Thân con của nước của nhà,
Liệu mà suy nghĩ kéo ra người thừa.....
Mấy nhời cha dặn hiểu chưa !

Trạc-Anh Nguyễn-Phú-Thanh

Đạo tề-gia của người đời

Chữ rằng biểu hữu diệc vi.
 Dầu trong gia chính cũng y chiều đình,
 Trên thì đội đức sinh thành.
 Đồi bên thúc bá đệ huynh một nhà,
 Vợ chồng con cháu đề đa.
 Dưới thì đưa ở rồi ra quân hầu,
 Trẻ già kẻ trước người sau.
 Phận người mỗi phận ai hầu như ai,
 Nghĩa nhân chung bầm tính giới.
 Song le khí trất có người chộc thanh,
 Người ngu muội kẻ thông minh.
 Người ưa từ tốn kẻ rành kèn cười,
 Người cần kiệm kẻ dong dài.
 Người thì chậm chạp kẻ hay bồn sồn,
 Ai ai cũng nghĩ mình khôn,
 Dọc ngang cách biệt vương tròn khác xa,
 Đến khi lâm có việc nhà,
 Kẻ thì nói ngược người đà bàn xuôi.
 Con không theo được như nhời,
 Ất rằng cha mẹ lòng thời không an.
 Anh mà lại cậy to gan,
 Em không nhịn được lại toan bầy nhời.
 Vì không chín nhịn làm mười,
 Gia đình đã rẻ hẳn hơi được nào.
 Đồng cư người trước làm sao,
 Giở hay thức tỉnh ra vào nhân tâm.
 Chẳng nề kẻ thiện người thâm,
 Nên chẳng đề dạ lỗi nhằm ghé tai.
 Không ai nói nặng cùng ai,
 Một nhà lặng tiếng êm tai như thường.
 Cha rằng con đại cái mang,
 Ta nên giậy lấy nghĩa phượng nhu mì,
 Kia câu trách thiện tắc ly,
 Giận thì ta mắng lặng thì ta yêu,
 Con rằng cha mẹ niên kiêu.
 Dù khi nhằm nhớ lựa điều thừa qua

Chẳng khôn còn đề ra ta,
 Phương chi đã trắc mình là phải đầu,
 Anh rằng vầy cánh nhờ nhau,
 Còn như tiền của là màu hoa thơm,
 Vợ sui hay có ai dèm,
 Bưng tai giả diếc cho êm một màu,
 Em rằng kim chỉ có đầu,
 Phận ta rõ muộn sinh sau phải nhường,
 Đề cho con cháu làm gương,
 Anh em nó cũng biết đường ở ăn.
 Chồng rằng nan hóa phụ nhân,
 Học đầu mà suốt nhẽ gần nhẽ xa,
 Nhỏ to giấy bảo trong nhà,
 Khôn ngoan cũng thể đàn bà trấp chi.
 Vợ rằng đạo vợ chữ tùy,
 Thất gia hòa hợp môn mi vẹn tròn.
 Khen người nội chợ ôn tồn,
 Ai khen những kẻ ngoa ngôn ở đời.
 Chủ rằng nô cũng con người,
 Phận hèn nên phải tôi đòi nhà ta.
 Công nên xét, lỗi nên tha,
 Nếu khôn ngoan cũng chủ nhà kèm chi.
 Nô rằng gặp bước hàn vi,
 Đạo làm tôi tớ lòng thì thẳng ngay.
 Việc làm đâu giám rời tay,
 Dở hay đâu giám riêng tây nói bàn.
 Cùng nhau công việc lo toan,
 Không tư túi của, không đàn dậm lời,
 Ra vào kẻ tới người lui
 Càng trông phong cảnh càng vui tâm thần,
 Kinh quyền gốc tự chủ nhân,
 Treo gương trước mắt cầm cân trong lòng.
 Tề gia hiếu, đề, từ, trung.

L. Đ.



Những đức tính yêu cầu của các bạn thanh-niên ta hàng ngày

Trong bài « con đường thành công của các bạn thanh-niên ta » trước tôi đã nói « thanh-niên ra đời » để làm những sự-nghiệp có ích cho nhân-quần, có lợi cho xã-hội, chứ không phải là chỉ cốt kiếm chỗ đi làm việc công hay đi làm việc tư lấy tiền đã là hết nghĩa-vụ thanh-niên rồi đâu.

Tức là thanh-niên ta còn cần phải học-hành, nghiên-cứu, chăm-chỉ làm những việc có ích-lợi lớn cho loài người và xã-hội như *Pasteur* tiên-sinh vậy.

Cho được nên công-cán, tóm lại, tôi xin nói ở kỳ này rằng : thanh-niên ta cần phải có mục-đích. Một khi đã nhắm được vào mục-đích mà đi rồi thời làm việc gì, hoặc đi học, hoặc làm văn, hoặc làm ruộng, hoặc đi buôn, hoặc nghiên cứu khoa-học, hoặc quan-sát sự-vật, thấy đều nên gắng sức mà làm cho kỳ được. Một ngày làm không xong thời hai, hai ngày vẫn chưa được thời một tuần-lễ, nửa tháng, một tháng, nửa năm một năm, cho đến suốt đời, theo vào một cái mục-đích mà thôi, gắng sức làm một việc cho xong đã rồi hãy làm đến việc khác.

Vậy thời đồng tiền ăn tiêu cần nhất phải cho tiết-kiệm tỉnh-giảm, cái gì cần ăn hãy ăn, cái gì cần tiêu hãy tiêu, chớ có xa-hoa quần áo, phung-phá bạc-bài, cờ đầu, thuốc phiện, những cái hại người. Phàm thanh niên ta chơi-bời cái gì cần phải cho có sự cao-thượng ở trong đừng có chơi bởi những thứ chơi bần-thiểu dè-tiền làm hại sức khỏe hại chí-khí của mình đi. Thanh-niên ra đời đối-đãi với người đời, phải cho tinh mắt phải biết kẻ hay người dở, phải cho có bụng chí-thành, đừng có dối-dá ai, đừng có thất-tín với ai, đừng có ngạo-mạn vô-lễ với người trên hay kẻ dưới. Khi làm lung lúc nghỉ ngơi phải định thì giờ sẵn ; trong một ngày mấy giờ ngủ, mấy giờ đi làm việc, lúc nào thời đọc báo, đọc sách phải nên làm ra một cái biên-dùng thì giờ để đầy buộc mình phải theo. Khi đi ra ngoài đường hay ngồi ở trong nhà, nhất-cử nhất-động, cần phải cho đoan-trang thuần-tĩnh, phải luyện lấy cái tinh tràm-mặc cần-thận, đừng có phù-phiểm lông-bông. Đến như lời ăn tiếng nói của các bạn thanh-niên ta cần phải cho cần-thận

tiêu-lâm, ăn nhai nói nghĩ, quay lưỡi bầy lần rồi hãy nói chuyện.

Đến như đường học-thức của thanh-niên ta, cần phải học cho đến đầu đến đũa, học cho hay hẳn hay ho, học cho tới nơi tới chốn ; nghĩa là đã học vào môn học nào thời các bạn thanh-niên ta nên lập-chi rằng học cho đến cùng tốt môn học ấy đến bậc đại-thành mới nghe.

Cái thể-cách của các bạn thanh-niên cũng như cái tinh-thần, nếu óc cần phải luyện thời thân cũng cần phải tập, cái vấn-đề thể-dục ngày nay rất cần cho các bạn thanh-niên : đá bóng tròn, đá bóng bay, đá bóng lưới, tắm bể, đi bộ đường trường, cưỡi ngựa, đi săn v. v. đều là những việc hay và có ích cho thanh-niên ta cả.

Ta phải làm làm sao, học làm sao, nghiên-cứu làm sao, thao-luyện làm sao, tu-dưỡng làm sao cho cái năng-lực của thanh-niên chúng ta trở nên tăng-tiến. Năng lực là gì ? Tức là cái tài hay, cái sức có thể làm được việc. Làm cho năng lực tăng-tiến tức là làm cho sức mình có thể làm nổi được mọi điều có danh-dự có sự-nghiệp, có lợi-ích cho thân-gia, xã-hội, tổ-quốc, chủng-sinh. Nói nôm-tức là làm thế nào cho gặp việc gì cũng có thể làm được. Trái lại nữa là làm thế nào cho mình có tài làm được nhiều điều hay điều tốt, gặp sự gì đến tay mình mình cũng có thể lấy trí-khôn, lấy tài-học, lấy sức khỏe mà làm cho được đến nên công-cán được mới nghe.

Muốn được như vậy, thanh-niên ta lại cần phải nên nuôi lấy một cái tinh thần cho vui-vẻ, bao giờ trong óc cũng nghĩ đến cuộc đời là một cuộc vui, cõi đời này là thế-giới cực-lạc ; được sống ở đời nhàn-thế-sự là vui lắm rồi, gặp những cảnh khó khăn, những điều bối-rối, đều cho là những cái mà ông tạo đem đến thử cho ta trải đời đó thôi. Buồn cũng bỏ buồn đi, lúc nào cũng vui vẻ tìm công kiếm việc rá mà làm, tìm sách vở ra mà học.

Bao nhiêu những cái tính xấu nết xấu của ta, ta xem trong sách hay nghe dư-luận không cho những cách hành-vi nào là tốt, như đánh bạc, chơi gái, lường gạt, sỗ-xiên, ngủ trưa thức khuya, chổng chân, hay lưỡi v. v. đều là ác-tập ác-đức, phải

mỗi ngày một lần xét mình, dặn mình kíp kíp ra đi, chừa đi, bỏ đi.

Đã định ra một cái tôn-chỉ gì, như đánh đóng cột trước sao sau vậy, chớ có đổi dời. Dù cho có nguy-hiểm mà tôn-chỉ của mình cũng cứ vững ở lòng mình không bao giờ đổi. Phải như đức Chúa Cứu-thế một đời trung-thành và chịu chết với cái tôn-chỉ cứu-thế; đức Phật-tổ một đời theo đuổi cái việc tìm ra phép màu để cứu vớt chúng-sinh ra khỏi mê-tân bước lên giác ngộ; ông *Christophe Colomb* trước sau ôm cái tôn-chỉ quả đất tròn hãy còn đất nữa chưa tìm thấy ra, cố xoay phát-kiến kỳ được ra châu Á-mỹ-lợi-gia; ông *Bernard Palissy* suốt đời theo tôn-chỉ đi làm đồ gốm, dù cho bao phen thất-bại, kỳ cho đến phải làm được đồ gốm mới thôi. Ấy thanh-niên mà muốn trở nên người danh-nhân, đời sau có người thờ kính thời nên giữ cho bền tôn-chỉ, dù trăm cay nghìn đắng, cũng nên giốc một lòng, trông một đạo mới mong công được nên công.

Cái kiến-thức của các bạn thanh-niên lại cần phải cho sắc-thực nữa. Thấy cái gì phải cho thật mắt trông thấy; biết cái gì phải cho thật là đã biết đến tận nơi. Đừng nghe lòng nghe sáng, thấy làm sao bảo hao làm vậy. Phàm sự-vật gì phải nên thân-hành đi đến mà quan-sát; phải đọc báo, phải xem sách, lại phải suy-nghĩ rồi hãy quyết-đoán mới ra được chân-tướng, chớ có hàm-hồ.

Cái bụng dạ thanh-niên phải cho rộng-rãi ngay thẳng, nghĩa là phải có lượng bao dung người đừng nên thiên-vị ai. Thấy người có tài thời yêu, thấy người có nết thời khen, thấy kẻ khó thời thương, thấy người gian thời ghét những mong dầy dổ họ cho họ cải-tà quy-chính. Chớ có hẹp-hòi hay ghen-ghét hão, hay tây vị mà mất sự công bằng. Phải có lòng từ-bi thương kẻ khổ mong lấy sức mình mà giúp đỡ cứu-vớt người. Đừng thấy người nghèo khổ lại đem lòng ghét bỏ.

Nhỏ nhất như cách ăn bận, quần áo, thanh-niên ta cũng chỉ cốt sao cho ngay thẳng sạch-sẽ gọn-gàng đừng có lôi-thôi lổc-thốc khó coi là cần hơn. Chớ có nên ăn mặc xa-hoa, bộ nọ bộ kia, một này một khác, xa-phí mà hại đến tiền của; mất cả cái đạo tiết-kiệm quý-báu đi. Tùy gia phong-kiệm, quần áo để che mình, chứ không phải là để dùng làm bộ đóng đường cho cây thịt.

Bề ngoài như vậy, trong lòng càng cần cho tinh-chất, nghĩa là trong bụng kín-đáo, kỹ-càng, óc lúc nào cũng nghĩ, nghe người nói chuyện cái gì nghĩ ngay suy xem lời họ kể ấy có đúng hay không; thấy cái hiện-tượng gì nghĩ ngay quá-khứ và tương-lai của cái việc ấy. Ghét ai đừng lộ ra mặt, thù ai chớ nói ra mồm, vui đừng cho ai biết, buồn chớ có cho người hay. Công việc làm ăn gì phải cho kín-đáo kỹ-càng, cầm bút viết bức thư làm bài văn cũng đã từng bàn nói một mình rồi mới hạ-bút. Chữ tư là nghĩ trong chữ nho viết chữ « điền » 田 trên chữ 心. Vậy thời « tư » 思 tức là ruộng lòng, phải nghĩ cho rộng-rãi mông-mênh như đồng-điền rộng-lớn mà kín đáo như lúa mạ ngày mùa, kỹ-càng như lúc cấy bừa vun bón. Thanh-niên ta nếu giữ được như vậy thời khỏi lòng bông phù-lão làm việc gì cũng là bại-sự.

Cái nhân-cách của thanh-niên, nếu giữ được đủ những cái đức tính mà tôi vừa mới liệt-kê giảng-giải ở trên ấy thời thật cũng đã là kiện-toàn cao-thượng lắm rồi.

Thanh-niên ở đời sao lại phải có cái nhân-cách kiện-toàn cao-thượng? Thừa rằng có được cái nhân-cách ấy thời mới mong thoát khỏi được cái địa-vị thường-nhân, địa-vị phàm-phu tục-lũ mà trở nên được những bậc người có công-cán với xã-hội, có danh-dự với ngàn thu, có ích-lợi cho nhân-quần thế-giới.

...

Vậy nên nhân thế mà tôi có bài ca khuyên các bạn thanh-niên ta như sau này:

Người ta sinh ở trên đời,
Ai ai chẳng muốn nên người vĩ-nhân.
Đời người quý vô-ngân vô-già,
Tuổi trẻ kia vàng đã xán tày.
Muốn mai sau được nên hay,
Tu-thân xin kíp lúc này mà đi.
Thanh-niên ấy thời-kỳ tiến-thủ,
Mục-đích kia phải cố treo cao.
Mong sao nên bậc anh-hào,
Ích dân lợi nước làm sao sau này:
Nghĩ như thế mới hay biết nghĩ,
Phải làm sao lập chí cho bền,
Quyết sao sau cũng làm nên,
Một người hùng kiệt thánh hiền mới nghe.
Niềm ao-thượng ta thì gắng giữ,
Đường thành-công ta cứ ta đi,

Quyết rằng kết quả có kỳ,
 Gắng công gắng sức ta thì đuổi theo.
 Đồng tiền bạc ăn tiêu tằn tiện,
 Sự vui chơi đứng-đắn sạch trong.
 Với ai cũng thực một lòng,
 Làm ăn ngơi nghỉ giờ không sai giờ,
 Sự cử động ngôn-từ hai cái,
 Phải doan-trang và lại tiêu tâm,
 Sao cho không vội không nhàm,
 Chớ nên thô-xuất, phải nhằm điều khôn.
 Đường học-thức mọi môn nghiên-cứu,
 Phải sao cho tài liệu phong doanh,
 Học gì rồi cũng đến tinh,
 Sao cho chiếm được đại danh mới là.
 Đường thể-cách rồi ta lại luyện,
 Khỏe hầy nên nói chuyện tiến-thân.
 Khả năng lực nọ tinh-thần,
 Sao cho tài giỏi lại phần tươi vui.
 Những ác-tập ta thời trừ bỏ,
 Tôn chỉ hay ta cố dũ gìn.
 Sao cho kiến-thức sắc-nhiên
 Đừng hồ đồ chẳng sáng-xiên thói thường.

Phải có dạ sót thương nhân loại,
 Đừng đem tâm làm hại đồng bào,
 Lòng nhân rộng rãi xiết bao,
 Rộng yêu thiên hạ ai nào chẳng ưa.
 Đường ăn-mặc cho vừa thân-thể,
 Chớ đua đòi xa-sỉ làm chi.
 Ở ăn rộng xét kỹ suy,
 Phải nên cẩn thận từng ly mới là.
 Nhân-cách cố cho ra cao- thượng,
 Khiến cho người tin ngưỡng đến ta.
 Học hành nghiên-cứu rồi ra,
 Có ngày ích quốc cùng là lợi dân.
 Lời vàng nọ ân cần khuyên nhủ,
 Bấy nhiêu lời há đủ rồi a ?
 Xin ai người khắp gần xa,
 Ân cần xem đọc cùng là nhớ ghi.
 Mong bạn trẻ ba kỳ trong nước,
 Hết thầy đều cùng được nên hay.
 Thành-công vi bằng có ngày,
 Thật là vui tấm lòng này xiết bao !

Hội-Sĩ

Nghiên cứu về cách soạn tiểu thuyết

Gần đây nước ta trong văn học giới đã thoát-ly việc dịch tiểu thuyết mà các nhà học giả đã thấy thi nhau soạn tiểu thuyết nhiều lắm.

Soạn tiểu-thuyết ! Xem ra còn lỗ-mổ kém được hoàn toàn như tiểu thuyết các nước. Bỉ-nhân vì vậy muốn nghiên cứu cách soạn tiểu thuyết để cống hiến các bạn đọc báo một phương pháp xem tiểu-thuyết và biên thuật tiểu-thuyết. Thiết tưởng không phải là một việc vô ích.

Bài này có hai mục đích :

1. Nghiên-cứu con đường trải qua của các tiểu-thuyết gần đời nay phát đạt như thế nào ;
2. Nghiên cứu trong một thiên tiểu thuyết thời bao-hàm những cái yếu tố gì cần thiết để gây thành.

Phần trên thuộc về lịch sử,

Phần dưới thuộc về lý-luận.

Phần trên là khảo-sát, xem xét các cái đã qua ;

Phần dưới là thám-thảo, thăm dò bàn nói đến những điều trước mắt.

Về phương diện kỹ-thuật là cái nghề soạn tiểu thuyết này theo về lý-luận thời chúng tôi theo vào các nhà phê bình hiện tại chủ trương trong bộ tiểu-thuyết có sáu cái yếu tố như sau này :

1. **Kết cấu** là gây nên bộ tiểu-thuyết xếp đặt cho thành hình thể, làm ra một cái khung, như là xây dựng một cái nhà ;

2. **Nhân vật** là các người ở trong truyện, các vai trò trong tấn tuồng, những ông chủ ông khách ở trong cái nhà đã xây dựng kia.

3. **Hoàn cảnh** là những cái bao bọc chung quanh những cảnh tượng xã - hội gây ra các tình cảnh của mọi người trong chuyện ;

4. **Động cơ** là cái máy hoạt động ở trong chuyện do một cái việc gì làm máy móc mà gây nên chuyện.

5. **Tình-tự** là những tình-tự liên lạc kẻ nọ dính dấp với người kia.

6. **Tác-phong** là cái vẻ làm văn, nói về văn-chương dùng viết tiểu-thuyết.

Song, trước hết hãy xin theo lối thuyết pháp phổ thông mà trước hãy phổ tự ba điều :

1. Kết-cấu,

2. Nhân-vật.

3. Hoàn-cảnh.

Nay nói về tiểu-thuyết thời có hai nghĩa : một nghĩa rộng, một nghĩa hẹp

Theo nghĩa rộng hễ phạm chung sách viết bằng văn xuôi, bằng tản-văn tả về các cái hiện tượng của đời người ta đều gọi là tiểu thuyết. Tiếng tây là *Roman* tiếng Anh là *Fiction*

Theo nghĩa hẹp thời là theo những cái mà tiếng tây gọi là *Nouvelle* tiếng Anh gọi là *Novel*. Tiểu-thuyết đời nay phần nhiều thuộc về loài ấy cả.

Đến như đoản-thiên-tiểu-thuyết chữ tây là *Conte* và *Récit*, chữ Anh gọi là *Short* và *Story*. Cái nghệ thuật này đời nay đã phát đạt lắm. đã đứng lên hẳn một địa vị riêng trong văn học

Bài này là nói về các tiểu thuyết cận-đại, về loài «*Nouvelle*» nghĩa là chuyện mới xảy ra. tiểu thuyết mới. Chúng tôi không nói đến đoản - thiên tiểu-thuyết.

Sách tây về cận-đại tiểu-thuyết không cứ dùng để khảo sát về lịch-sử, hay dùng để thám-thảo về lý luận thật là nhiều lắm. Nay tôi dùng để viết vào tạp chí không thể nào dẫn hết được. tôi chỉ xin toát yếu một ít điều để làm bước đầu cho các nhà có lòng nghiên cứu đến tiểu thuyết biết mà xem rộng ra sau này mà thôi.

Vậy bài này tôi chia ra làm tám đoạn như sau này :

1. Cái đối tượng của sự nghiên-cứu ;

2. Những chuyện nước Ai-cập của đời xưa,

3. Những sách ký-sự về tình ái của nước Hi-lạp ngày xưa.

4. Những chuyện truyền-kỹ của đời trung cổ ;

5. Những sách tiên-khu về tiểu thuyết cận-đại ;

6. Nhân vật trong tiểu-thuyết,

7. Kết - cấu nên bộ tiểu-thuyết,

8. Hoàn cảnh của truyện.

Những sách dùng để khảo cứu viết nên bài này tôi chọn như say này.

Sách tây : 1. « P. D. Huet » *De l'origine des romans* » (Paris 1678).

2. Paul Bourget : « *Réflexions sur l'art du roman* » (Paris)

3. Ferdinand Brutiére : « *Le Roman Naturaliste* » (Paris 1893)

4. Jean chapelain : « *De la lecture des vieux Romans* » (Paris 1893)

5. A. chassang : « *Histoire des Romans dans l'Antiquité* » (Paris 1862)

Sách Tàu : *Tiểu-thuyết nghiên cứu* A. B. C. của Thế-giới-thư cục ;

Tiểu-thuyết tác pháp của Trung hoa thư cục ;

Nếu các ngài biết chữ Hán chữ Pháp xin xem mấy quyển sách tôi dùng mà lấy tài liệu viết nên bài này để tham bác vào thời thật lại càng thêm có ích.

Tôi rất mong cho bài văn này có ảnh hưởng lớn cho các nhà văn học nước ta ở thời nay, để cho tiểu-thuyết quốc ngữ ta rồi sau này đi vào con đường hoàng bị. Tôi đốt hương cầu nguyện.

H. H.



CHUYỆN VUI

Chuyện hai chàng Do thái

Có hai bác lái người Do-thái (Juif) (1) muốn cưỡi máy bay sang du lịch thành Luân-đôn. Nhưng khi đi hỏi giá thì thấy đắt lắm. Hai bác liền nói với người vận máy xin giảm một nửa, người vận máy nghĩ ngợi một lúc rồi giảm nhời rằng: vâng tôi xin vui lòng để các ngài cưỡi máy tôi, nhưng trong khi đang bay ngài không được nói được kêu một tiếng nào nếu được như thế các ngài giảm nửa tiền, bằng sai nhời ấy thì các ngài phải giảm cả. Hai bác lại xin vâng ngay. Tàu cất cánh bay người vận máy cũng đã tính danh nào làm cho máy hết nhào lên lại lộn xuống, rồi bay nghiêng bay ngửa đã hết cách mà không thấy hai người hành khách như: nhích, chỉ thấy có một người lấy tay mó vào vai mà thôi — anh ta quay lại hỏi: cái gì thế, thì thấy im. Khi đã đến Luân-đôn hạ máy xuống đất người vận máy bảo với hành khách rằng.

Thế là hai ngài được cuộc, nhưng bầu nẩy trong khi đang bay sao lại thấy vịn vào vai tôi.

— Tôi vịn vào vai ông là vì người bạn ngồi cạnh tôi nhào xuống bề, khi ông hỏi tôi sợ nhớ việc nên không giảm nhời.

Tiên-Đàm thuật

(1) Juifs (Do-thái) là một dân tộc ở Tiểu-á-tế-á (Asie mineure) có tiếng là biển lận, nhiều người nước ấy chỉ làm nghề cho vay nặng lãi mà giàu có.

Cái bề ngoài

Báo Miroir des Sports (Thể-thao-kính) chép tin rằng: Ở bên Mỹ, người ta thường đặt ra các cuộc thi về công việc nội trợ cho các bà nội tướng bên ấy.

Một lần kia, trong chương trình thi có một cuộc thi quét nhà. Người ta sửa soạn những gian nhà con con đều như nhau, ở mặt đất đã đổ đầy ra những bụi và cát. Mỗi bà dự thi được hội đồng phát cho một cái chổi, và phải quét sạch một gian buồng. Một tiếng hiệu nổi, các bà thi nhau bắt tay vào quét, hề bà nào quét xong trước là được giải.

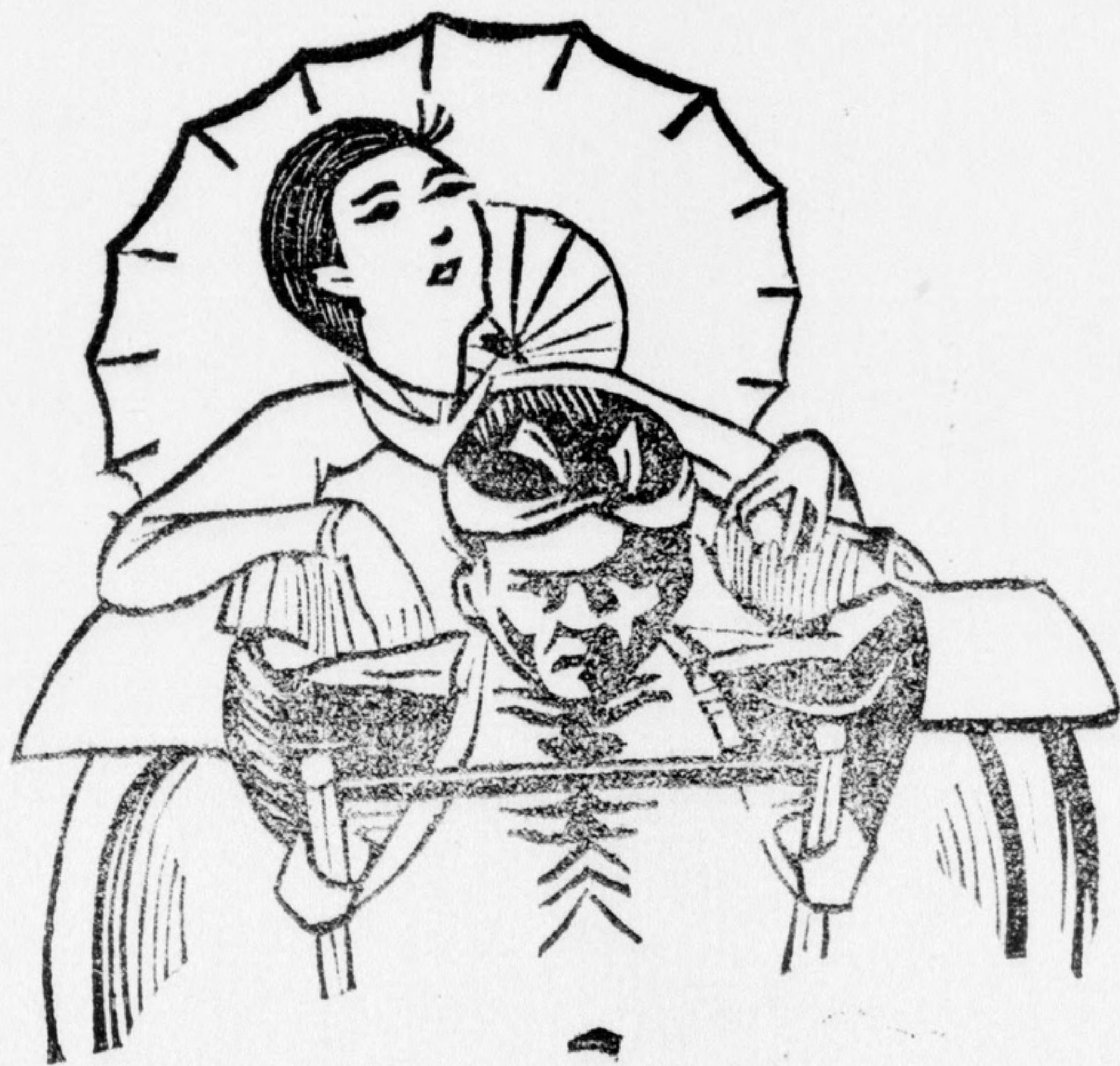
Liền kết, một bà tên là W... quét xong trước hết, mà lại nhanh hơn các bà những mấy phút đồng hồ (Phải biết người ta có thứ đồng hồ riêng chronomètre compteur de sport để tính giờ, mà người ta tính từng phần mười của một giây kia hơn nhau mấy giây cũng đã đủ rồi) Bà được giật giải thưởng, và lại thêm được Hội-đồng sát hạch khen ngợi.

Hội-đồng khen rằng: « Bà quét nhanh lắm; chắc là ở nhà bà quét dọn nhà cửa sạch sẽ lắm thì phải. Ông W... thực là người có phước lắm! »

Bà W..., lúc ấy bụi bám đầy người trắng xóa mặt mày mồ hôi nhễ nhại, đáp rằng:

« Thừa quan Chánh hội đồng ở nhà tôi có phải cầm đến cái chổi bao giờ đâu. Tôi đã có mua một cái hút bụi chạy bằng điện (aspirateur électrique) mà đã có nhà tôi mó tay vào. »

Việc làm ở chỗ công chúng cho mọi người thấy, và việc làm hằng ngày ở số nhà không ai thấy, thường vuồn trái nhau, Trung-Dong thuật



Đói cho sạch rách cho thơm,
Tuy rằng vất vả tay làm hàm nhai.

Còn hơn những hạng trây lười,
Lắm le án sẵn của người sao đang.

HÀI KỊCH**TRÁI DUYÊN KHÔN ÉP****Tân ly-dự tại Hôi-Hôi**

Tân này tại xứ Hôi-Hôi thuộc về Rhi-châu

Ở đây Tòa-án giao một quan vũ chức Thiếu-tá (quan-tư) chủ-tọa, một quan Án người bản-xứ bồi-thâm (Cadi) và một viên Lục sự.

Le Chaouch (loong toong) bẩm quan tòa :

Bẩm quan lớn có một tên đàn ông và một mẹ đàn bà cùng xin vào ; chúng nó cãi cọ liên-thanh.

— Quan chánh tòa : cho vào

— Loong toong :

Bẩm cho cả hai chứ ?

— Quan chánh tòa :

Ừ, cho cả hai — Ta đoán trước cũng đã biết chúng nó kêu gì rồi.

Tên loong toong ra, lúc giở vào gần hai người đi trước, người đàn ông giàu tóc hoa râm, trạc độ 55 đến 60 tuổi, nét mặt bướng bỉnh, chơn mắt nhìn trông trọc vào người đàn bà một cách ghê lắm. Ăn mặc rất sênh soàng, đầu quấn khăn bằng gia lạc-đa thấp xuống tận lông mày, hoa chân hoa tay, nói năng mỗ mãng, nhiều lúc sừng sộ rầm rầm.

Mẹ đàn bà thì còn trẻ, xuân sanh chừng độ 25 hay 30 giáng điệu nhanh nhẩu, mặt mũi tươi tỉnh nhưng có vẻ điên ngoa, chân tay thoảng thoắt — Ngảnh lại liếc mắt anh chàng luôn, giọng nói chua lách lạnh.

Thoạt mới bước vào, hãy còn đứng vòng bán nguyệt, quan chánh tòa chưa kịp hỏi han câu nào, hai người đã làm nhàm với nhau, trước hết còn nói nhỏ càng lâu càng lên giọng dần. Cả hai người lè mèm mãi chỉ có thiếu chữ nhau nữa thôi, không sao mà cấm được nữa

Tay đôi ; thẳng chồng con vợ.

Anh đàn ông nhìn lên quan tòa

Bẩm :

Tôi là giòng dõi Sidi (1) Abdul (ông Ap Duyn) lấy chúa phù hộ cho cha tôi ! (bên Ả-rập hề nói đến tên bố thì khấn vậy). Tôi vốn nhà đạo-sỹ (Marabout (2)) lương-thiện, tử-tế, có lòng có đạo, ai ai cũng ngợi khen, nhưng tôi khiêm tốn, không tiện khoe khoang lấy mình. Tôi chỉ nhất tâm làm thiện, an thường thủ-phận, ai cũng quý nể, nếu tôi không vô phúc mà vợ phải con vợ đạo để này nó hành tôi khổ sở cả ngày lẫn đêm, thì tôi thật là một người xướng nhất thiên hạ,

Mẹ đàn bà cũng nhìn quan tòa

Bẩm :

Tôi là con gái nhà đạo-sỹ Sidi Bakouch (ông Ba Cúc) lấy chúa phù hộ cho cha tôi !

(Chỉ ngay vào tận mặt anh chàng mà nói) Tôi là vợ tên khốn nạn này --- Vốn tôi danh giá, nết na, biết cư xử, chăm chỉ nữ công nữ hạnh, khéo léo, tề gia nội chợ rất ngoan Tôi không giám khoe nhưng người ta ai cũng biết, xin quan lớn cứ hỏi sớm chiều nhà chúng tôi thì rõ - giá mà cha tôi không gả bán cho tên khí gió này, thì những giòng dõi nhà tôi và tài đức riêng tôi, làm gì mà tôi chả được xướng nhất thiên-hạ,

(1) Sidi: Monsieur-terme arabe très poli

(2) Marabout: musulman qui même vie pieuse, religieuse et dirige une mosquée

Sidi là ông. tiếng Ả-rập rất tôn kính Marabout là người Hôi-Hôi rất đạo đức. làm đạo-sỹ coi một cái chùa to,

Quan chánh tòa, vốn đã am tường người Ả-rập, cứ nghiêm trang ngồi yên rồi phán rằng :

Các con tranh nhau nói như thế, ta làm thế nào mà xét được bên nào phải bên nào trái, nào nói từng người một ta nghe nào !

Hai vợ chồng trong cơn sốt xát, nộ khí sung thiên thành ra quan tòa nói quan tòa nghe, chúng cứ nhăm nhăm cãi cọ nhau mãi không thôi.

— Anh chồng

Bầm quan lớn, tôi không thể kể hết những nết hư của vợ tôi được, nó gian xảo, bòn tiền của chồng cho những thằng giai khổn nạn, nó làm nhục gia-đạo, đến nỗi không ai thèm đến nhà tôi nữa. Chẳng những là nó đâm bòn hoang toàng mà nó lại còn đang tay đánh tôi nữa

— Chị vợ

Bầm quan lớn tôi không thể nào kể hết những nông nổi tàn nhẫn của thằng khổ này đối với tôi, tôi thực khổ với nó. Nó không cho tôi ăn, không cho tôi mặc cho đến nỗi tôi tiêu-tụy gầy mòn thế này (Kỳ thực thì có thể đâu, quần áo chai lờ, ngực vú lồ lộ, lưng dít pháy pháy). Xin quan lớn xét cho, quần áo tôi tồi tàn đến thế này, mà nó thì vừa già vừa yếu thế mà đã bốn vợ, không kể những con bặc-tỳ. Thế mà nó vẫn chưa thỏa, còn đi trực hái hoa người nữa. Đã thế mà nó lại còn đánh vùi đánh rập tôi.

— Quan chánh tòa (tuy nhiên là am hiểu tục lệ Ả-rập lắm, mà vốn tính lại điềm tĩnh, thế mà cũng không sao chịu được, cũng phải phát tức lên).

Chao ôi ! nói người một chữ ! Làm gì điếc cả tai lên thế hử. Ta đã biết là các con trái độn rồi nhưng nếu các con cứ nói thế thì ta không còn phân biệt được là đứa nào trái phải.

Mụ kia, hãy cầm mồi cho chồng mày khai trước đã nào !

Quan truyền câu ấy thành ra lại càng ồn thêm, hai đứa lại càng nỏ mồm tranh nhau nói, quan tòa càng quát im lại càng ồn)

— Quan chánh tòa (đánh phải đợi cho lúc nào chúng nó hơi im im thì mới nói vào đề cho chúng nghe)

Tấn này tay ba : Quan tòa, thằng chồng, con vợ

— Quan chánh tòa

Chồng

Ta là tay đạo-sỹ danh giá vùng này, ai cũng quý trọng, ta không sao chịu nổi cái cảnh khổ này ?

Ta không thể ở được mấy một con vợ dâm-ô, độc-ác, phũ-phàng, để cho hàng xóm láng giềng cười ta.

Giả nó có để cho mình được thư đôi chút gọi là thì cũng còn có thể vì tình nhà nó mà nhắm mắt qua loa mọi việc đi được. Nhưng khổ vì nó làm trong gia-đình thành ra địa-ngục — đi thì chó, về thì đã thấy nó ghen tuông găm thét đánh đập vợ lẽ nàng hầu mắng

Vợ.

Ta đây cũng mọi người trọng đãi, đảm đang khôn khéo, nhẽ nào ta lại chịu ở với một thằng khổn-nạn thế mà chịu nó vùi liễu giập hoa, nay ý-èo mai ý-èo, làm ô danh sáu tiếng ta.

Chẳng tha đôi khi nó cũng để cho ta được êm ấm, thì ta cũng phải vì tình mà gờ đi cho nó vậy, nói cho thực ra thì nó lấy mình nhưng cũng là có hơi ho bọ hàng nữa, chẳng có thực thế không, nhưng cứ như nó thì nó là con con quý quái nào ấy chứ chẳng phải là con ông Abdul đâu. Thằng đầu mà thằng ghê gồm thế !

Xin quan thấu tình cho, bửa

Gớm chưa ! Bay hôn quá — Bay nói như thế thì ta còn nghe được câu gì nữa. Bay chu lên thế thì tai nào mà chả điếc Bay làm vậy thì còn nghe sao được.

Bay có im không, cũng phải nghĩ lấy hơi chứ !

Trời ôi! Bay cò yên đi không!
Bay làm như nhà chúng bay
chả bằng. Phép nào mà bay
giám cái ubau ở đây.

Bay im ngay không thì ta cho
kéo cò ra ngoài, khi nào im
mới được vào.

Gém thực! Không sao chịu
nỗi nữa,

Lính đầu! Có bắt chúng nó
câm mồm đi không, sao cứ để
chúng nó mãi thế.

chửi kẻ thầy người tớ, đưa nào
đưa ấy đều hết vĩa, gôm của
đầu của thừa thế!

Không nó chẳng phải là nói
giống ông đạo sỹ Bakouch đâu.
Thực là một con quỷ cái sống.

Xin quan xét cho rằng hôm
nọ tôi mới mắng qua nó rằng
sao lại thối cơm sống thế mà
nó giám đồ cả mâm lên đầu tôi
mắm muối chảy tóe cả, nó vớ
quàng vớ sên, vớ cả củ cháy
mà ném tôi — May có thằng
hắc-nô đến cứu chứ không thì
tôi đã bỏ đời rồi.

Tôi thực khổ một đời với nó.

mới rồi chỉ vì nó bịa ra là
cơm canh không ngon mà nó
đang tay liết cả mâm lên đầu
tôi, canh điều đồ ướt đầm, rồi
nó lại còn bạ cái gì vớ cái nấy
mà ném, ném cả than lửa vào
tôi. Phúc bầy mười đời, có
con hắc nô đến cứu không thì
tôi phi mạng với nó rồi.

Trong mình tôi còn thâm tím
cả, nếu tôi được vạch ra đây
thì quan xẽ thấy lưng tôi bị nát
cả. Nhưng tôi vốn là con nhà
có giầy, không giám lửa lò đến
thế.

Khốn nạn thân cho tôi quá.

— Loong toong — (Quát tiếng như sấm)
im!

đương ồn ồn mà thốt nhiên có một tiếng quát rõ to khác nào như ếch đương ồm ộp dưới ao mà bị một hòn đá ném xuống đánh úm thì cũng yên lặng được chốc lát)

— Quan chánh tòa (nhân lúc im ấy truyền cho loong loong rằng)

Lính đầu! đuổi con mụ ấy ra, để thằng chồng nó lại thôi. (Rồi lại bảo mụ đàn bà rằng) Mụ kia hãy ra ngoài một lát để chồng my khai song ta sẽ cho gọi my vào, không thì không sao song được. (đoạn này la khóc kêu van om xòm - Mụ kia nhất định không ra, cái cọ vang cả cửa kính.

Tên loong toong không sao được nữa, nắm ngay cánh tay mụ sách ra ngoài, nhanh như chớp, rõ ra một tay nhà nghề — song rồi lại trở vào bình tĩnh như không, y như vừa mới uống song cốc nước vậy)

— Quan chánh tòa. (khi ấy chỉ có một miuh tên chồng lại, bèn nói rằng)

Nào thế nào! my khai đi, nhưng khai cho vắn tắt phân minh chớ có nói rờm rà vô ích nhé.

— Anh chồng (khi ấy còn đương thở hồn hển vì vừa mới gào thét để nói cướp lời vợ song)

Lạy Quan-Lớn, Quan-Lớn là phụ mẫu con, Quan-Lớn vừa thấy con mụ ấy đấy, nó la lối chửi rủa, tính nết như vậy, thì con chịu sao cho nổi? Thực là một con quỷ cái!

— Quan chánh tòa.

Thế thì sao my không xin ly dị, sao my không phú nó về?

— Anh chồng (gãi tai lấy gãi tai để)

Lạy thiên địa chứng minh? Chúng tôi chưa bỏ nhau không tại phải là không muốn, cả hai bên cũng sở nguyện thế cả, thực là bát sơn đối diện, duy chỉ có nói đến việc ly dị là mới một ý với nhau mà thôi.

— Quan chánh tòa

Nếu cả hai người một ý như thế thì còn gì mà không làm cho song. Hay là vì tiền bạc gì chăng?

— Anh chàng.

Tiền! bẩm không con xin thế rằng không phải vì tiền, con vẫn sẵn lòng trả lại tiền hồi môn cho nó mà giá theo luật con có được những quyền lợi gì thì con cũng xin bỏ cả.

Con xin thề rằng con không hòng gì tiền, giá có mất thêm mà thoát nạn được con quí ấy con cũng xin mất ngay, miễn là trong gia đình được yên ổn thì bao nhiêu mà tiếc.

— Quan chánh tòa.

Vậy thế thì my còn dùng giăng chi nữa.

— Anh chàng

Bầm chỉ vì đôi bên cha mẹ cứ vẽ vào, yên ủi nhẽ này nhẽ khác, nào những là trông bát còn có khi sô sát, nào những là câu nhin chín câu lành.

— Quan chánh tòa

My ăn nói khôn ngoan lắm.

— Anh chàng

Vì lẽ ấy nên nay phải đem đầu đến cửa quan để xin ly dị, vì ở nhà thì không bao giờ bỏ nhau được

— Quan chánh tòa

My đến đây là phải, my sẽ được như nguyện ngay.

Trời không bắt my khổ mãi thế đâu. Người ta ở đời mà bị đau đớn trong lòng mãi rồi tắt sinh sống đến phạm tội ác. Vậy cho nên ta đây vốn theo đạo thiên chúa, phận sự ta là phải cứu những kẻ thống tâm.

My kêu như vậy sẽ được như ý ngay.

(Quan tòa truyền cho loong toong)

Cho mù đàn bà vào

Mù đàn bà vào. — Lúc này cũng đã hơi ngói ngói ; nhưng mồm mép vẫn lém lém)

— Chị chàng (vào một cái nói ngay)

Quan-Lớn là phụ mẫu chúng con.

Quan-Lớn sai đuổi con ra, câu loong toong sách con như sách bó hành ra chợ. Quan-Lớn là bực phụ mẫu, con chẳng giám phản nản gì, nhưng con chỉ gớm mặt cho cái thằng này (chỉ tay vào chồng) tắt nhiên lúc con không đứng đây thì nó đặt đề thêu dệt ra để nói man cửa quan-Lớn.

Nó kêu Quan-Lớn những gì, thuần là nó bịa khẩu ra mà vu oan giá họa. Ý tất nó đã kêu quan - Lớn rằng con không thuận ly dị hẳn thôi ? Thừa là nó man trá quá.

Con xin thề có vong hồn cha con rằng chẳng thà con ở vậy không chồng, hay là đâm đầu xuống sông, hoặc lấy phải chồng Du-dêu (người theo Hồi Hồi giáo khinh dể Du-dêu giáo) còn hơn là ở với nó. Con nói như thế cũng mạn phép, xin quan Lớn tha thứ cho.

— Quan chánh tòa.

Mụ kia, my có đề cho ta nói không ?

Nay ta bảo my điều này thì my sẽ bằng lòng mà hết cả giận.

Khi nấy mi không có đây thì chồng my cũng chỉ nói qua loa đến my thôi, mà cũng chỉ cốt là ly dị, vậy thì cái án ly dị sẽ sắp vừng thành.

— Cả hai vợ chồng (cùng ý đồng thanh rằng)

Lạy trời, trời phù hộ Quan-Lớn trảng thọ, vạn sự như ý, Quan-Lớn là đèn trời soi xét minh mẫn như sử án ngày hôm nay, trời chu diệt những kẻ thù nghịch cho Quan-Lớn để Quan-Lớn hưởng phúc đời đời.

— Quan chánh tòa.

Cám ơn ! cám ơn ! (chỗ này hai vợ chồng nó ngửa ngay một cái quay lưng lại nhau. — rồi

quan chánh-tòa nói với viên Bồi-thẩm)

Quan Bồi thẩm đã nghe lời tố cáo đấy, ngài vưng án cho ly dị đi.

— Viên Bồi-thẩm Ả-Rập (Kadi)

Vâng, luật có cho ly dị. Về mục ly dị, nhà pháp luật trứ danh là Sidi Azouz có cước rằng : « nếu hai vợ chồng người ta cùng xin ly dị mà lại không cho thì có lỗi » — Sidi Crahin cũng trứ danh chả kém gì Sidi Azouz lại thêm rằng : « Án ly dị mà án-quan tri hoãn lại một ngày cũng phải phạt. Phạt ấy chiểu theo tư bản của mẹ mà luận ». — Sidi Messaoud cũng có bản đến. — Lại cả Sidi....

— Quan chánh tòa (xưa nay đã từng biết tên bồi thẩm hay nói lời thôi dài rằng rặc, bèn gạt đi rằng Thôi giãn thế cũng là đủ rồi, tôi đã biết là quan-Lớn thuộc luật lắm.

Xin kết án cho ly dị thôi.

— Viên-Bồi-thẩm (đưa cặp mực kinh tượng lên)

Bẩm Quan-Lớn truyền phải lắm (rồi lên giọng bảo đôi vợ chồng nọ rằng)

Hai vợ chồng nhà kia có thuận ly dị không ?

— Lưỡng tạo (ra dáng vui vẻ đồng thanh bẩm rằng) xin vâng còn gì bằng nữa !

— Viên bồi thẩm (lại lên giọng khàn khàn nói to lên rằng) thế là theo pháp-luật, hai người được ly dị từ nay.

— Lưỡng tạo (đồng thanh) lay giới, đại phúc !

— Bồi-thẩm. Ta sẽ vưng cái án ly dị, chiều nay các người đến mà lãnh ban ?

— Anh chồng (nét mặt hờn hờ) Thôi thế là giãnh nợ (rồi quay lại bảo vợ rằng) ma đem lỗi, quỷ đưa đường, từ nay mày có đường có nẻo thì bước. Giới chộc đai mắt mày đi hay hà răng rút lưỡi mày lại, ừ mà cho mày hết nói được nữa thì mới đáng đời mày.

— Chị vợ.

Được, tha hồ cho mày rửa. Mày là ông đạo sỹ, tao cũng là bà đạo sỹ, thiên hạ vẫn trọng tao. Mày rửa tao thì tao cũng nguyên cho mày đạo đức. Giới chặt chân chặt tay mày, vặn răng mày, cắt lưỡi mày chộc đui mày, nay tao bỏ mày, tao hãy tặng cho mày ngàn ấy cái đấy, mày nhận cả lấy.

Tên loong toong, giấu vẫn được thấy những tấn kịch như thế là thường chứ cũng chả lạ gì nhưng, cũng không sao nín cười được, rồi cứ nhăm nháy cho hai bên ra về đi.

Tên này chắc lắm rằng hôm nay thế nào cũng có bổng, tất hai đứa nó được ly dị nhau mà cùng khoái như thế thì thế nào ra ngoài kia mà chúng nó chả dúi cho mấy hào chè lá.

— Quan chánh tòa (bảo hai chồng vợ ly dị rằng) Các người quá lắm ! Cũng may mà trời không chấp chi những kẻ điên rồ, những câu các người vừa nguyên rửa nhau đấy là theo gió bay đi cả. Các người có im mà mỗi người đi một ngã không, hay là đã ly dị nhau rồi mà vẫn còn lam nhàm cãi cộ nhau mãi thế.

— Anh chồng.

Lay Quan-Lớn, Quan-Lớn thực là bực phụ mẫu, (nói rồi thì bước mà lại còn chửi nhỏ vợ rằng)

Bầy đời nhà mày !

— Chị vợ (gắt lên rằng)

Còn mày ! bầy trăm đời nhà mày.

(cặp ấy đi ra, cả anh loong toong cũng theo ra một phút sau lại giần một người khác vào kêu-song rồi anh loong toong lánh ra một nơi, mặt mày hờn hờ sờ tay vào túi áo gi-lê).

L.V.R.

Trường thiên Tiểu-thuyết

ĐỀ VÍT CỐP PHIN

Nguyên văn bộ DAVID COPPERFIELD của Charles Dickens

NGUYỄN-TRUNG-DONG dịch

TÔI BỊ TỔNG ĐI KHỎI NHÀ

(Tiếp theo)

Hắn nói :

« Đây này, anh Cốp-phin, rõ ràng anh được một bữa tiệc phải thế chứ. »

Có hẳn đấy, tôi không thể tính đến sự làm chủ tịch được, chỉ nghĩ đến cũng đã đủ làm cho hai tay tôi run lên rồi. Tôi liền mời hẳn giúp tôi giữ ngôi chủ tịch bữa tiệc ấy. Nhân cả các học trò khác có mặt ở đây đều biểu đồng tình như thế, hẳn liền nhận lời. Hắn ngồi lên trên cái ghế của tôi, phân phát đồ ăn cho mọi người (một cách thực là chững chạc) rượi thì rót vào trong một cái cốc cut chân, là đồ riêng của hẳn, cho mọi người chuyên tay. Tôi ngồi ở bên tả hẳn, còn thì súm cả chung quanh, kẻ ngồi trên những cái giường liền đấy, người ngồi ngay xuống sàn gác.

Tôi còn nhớ rành rành cái lúc chúng tôi ngồi đấy với nhau, thì thầm nói chuyện (nói cho đúng thì là họ nói, còn tôi chỉ ngồi lắng tai mà nghe thôi) ánh sáng mặt giăng chiếu qua cửa sổ, giọi vào trong buồng thành một giải con, in lên trên sàn gác một cái cửa sổ sang chừng. Chúng tôi phân dòng đều ngồi ở trong tôi cả trong không rõ, cứ chờ lúc Tỳ-phước quyết tâm soi tìm một vật gì ở trên bàn, thì có một ánh sáng sáng soi vào mặt mọi người một cái, rồi lại tắt ngay. Tôi lúc bấy giờ, có một cái cảm giác lạ lùng, sinh ra bởi sự đem khuya tối tăm, ăn uống vùng vằng, lại còn mỗi câu một nói thì tuăm. Tôi ngồi mà nghe những chuyện họ kể, trong lòng thấy như có ý kính cần sợ sệt, nên thấy họ ngồi súm gấu thì vui vẻ, lúc Nhất-Dan bảo trông thấy trong số cửa có con ma thì hãi hùng (vậy mà tôi còn giả vờ cười).

Tôi được nghe họ kể đủ các thứ chuyện về nhà trường ấy, và về những cái dinh dáng đến nhà trường ấy. Họ bảo rằng Ông-Cơ-Lịch tự nhận là là một vị hung thần, không phải là không có cơ

đầu; rằng ông là một ông thầy nghiêm nhất và ác nhất; rằng ngày nào ông cũng phải đánh học trò, đánh tả đánh hữu toán loạn, như một ông tướng xông vào trong trận, không còn biết thương hại chút nào; rằng trừ cái khoa rữ đòn ra thì ông không còn biết một tý gì cả, ông còn rớt hơn nửa học trò rớt nhất trường (chính Tỳ-Phước nói câu này); rằng trước kia đã lâu, ông vốn là một anh lái buôn con con ở xứ Bô-Lô (Borough), về sau buôn bán vỡ nợ, phá hết vốn riêng của vợ, rồi mới soay ra làm nghề gõ đầu trẻ; còn nhiều chuyện nữa như thế, không biết làm thế nào mà họ biết được.

Họ lại bảo rằng cái anh chàng chân gỗ, chính tên là Tùng-nghĩa, là một đứa độc ác vô cùng, trước đã theo giúp ông Cơ-Lịch trong việc buôn bán, sau lại nhân đấy theo luôn ông về mở trường học, vì thấy trong bọn học trò đoán rằng đầu như tại trước kia hẳn theo ông mới phải cut mất một chập, và hẳn cũng đã giúp ông làm nhiều việc ô uế, nên biết hết mọi điều bí mật của ông. Họ lại bảo rằng, chỉ trừ ra có một mình ông Cơ-Lịch, còn thì Tùng-nghĩa coi khắp trường, từ thầy giáo cho đến học trò, đều là kẻ thù cố nhiên của hẳn, và suốt đời hẳn chỉ có một cái thú là ăn ở thiềm độc. Họ bảo rằng ông Cơ-Lịch có một người con gái, trước cũng có giúp việc ở nhà trường, song không hợp với Tùng-nghĩa; đã có một lần người con gái ấy phải kêu với bố về việc gia phạt rữ rội quá, đầu như hẳn lại còn một lần phản kháng với bố về việc hành hạ mẹ hẳn. Họ bảo rằng vì thế mà hẳn bị bố đuổi đi, và từ ngày ấy về sau bà và cô Cơ-Lịch lúc nào cũng buồn rầu.

Song câu chuyện lạ nhất về ông Cơ-Lịch mà tôi nghe được, là ở trường ấy lại có một người học trò mà ông chưa bao giờ giám mó tay đến, mà người học trò ấy lại là Tỳ-Phước. Lúc nói đến chuyện này, chính Tỳ-Phước cũng nhận là có, hẳn còn

nói hẳn cũng muốn được xem ông thử động đến hẳn xem. Có người hỏi hẳn (một anh hèn nhát chứ không phải tôi) thế ngộ ông ta động đến hẳn thật thì hẳn xử trí ra sao ; hẳn đánh một cái riềm lòe lửa lên, cho thêm giá trị câu đáp của hẳn, rồi hẳn nói trước hết hẳn hãy sách cái chai mực bầy xin linh ruồi, vườn thấy để ở trên mặt lò sưởi, đập và chán ông một cái cho quay lơ ra đã. Chúng tôi nghe nói, ngồi trong tối mà nín thở hết một lúc.

Họ lại bảo rằng ông Xạp và ông Mên, hai ông lương lậu giả khổ nạn lắm ; rằng khi nào ở bàn ăn ông Cơ-bịch mà có hai thứ đồ ăn, thứ sốt và thứ ngu thì bao giờ ông Xạp cũng phải nói là mình thích ăn đồ ăn nguội (câu chuyện này Tỷ-Phước cũng bảo là có, vì ở đây có mình hẳn là vào hạng lưu học sinh). Họ lại bảo rằng cái bộ tóc giả của ông Xạp ông ta đội không vừa ; rằng cần gì mà ông cứ phải « rợn » lên về cái bộ tóc giả ấy thế, ai lại còn không trông thấy rành rành món tóc đồ tòm của ông lòi ra đằng sau gáy kia nữa.

Họ còn nói rằng ở nhà trường có một anh học trò và con người hàng than, đến học để trừ tiền than là bởi thế một nên họ gọi là thằng « hối đoái » (hai chữ này ấy). Họ nhặt ở sách toán pháp ra, để chỉ cái ý đánh đổi nói rằng, bữa cơm học trò chỉ được uống rượu bia, giời là món ăn độn ruột quanh năm. Họ nói rằng cô Cơ-Lịch nhiều người cho là phải lòng Tỷ-Phước (chuyện này, riêng về phần tôi, ngồi trong tối mà nghĩ đến cái tiếng nói thanh tao, cái khuôn mặt sinh đẹp của anh ta, cái giáng đi khoan thai, cái mái tóc tơ soăn của anh ta, mà cũng phải bảo rằng có lẽ lắm). Họ nói rằng, ông Mên không phải là một người sấu, song không bao giờ ông có lấy một đồng su nhỏ dính túi, rằng có lẽ bà cụ mẹ ông nghèo không kém gì ông Giốp (1). Lúc ấy tôi sức nhớ đến bữa cơm diêm tâm của tôi, và cái câu nói mà tôi nghe như là « Kia con! », song tôi không hề hở câu chuyện ra (giờ nghĩ đến tôi cũng được vui lòng).

Mãi nghe kể những chuyện ấy và nhiều chuyện khác nữa, thành ra rượu thịt ăn uống hết từ lúc nào. Phần nhiều khách giự tiệc đã đi ngủ ngay từ lúc tiệc tan ; chỉ còn mấy chúng tôi ngồi lại thì

thăm nói chuyện mãi, quần áo giờ giăng chưa cỗi hết ; sau cùng rồi cũng đi ngủ nốt.

Tỷ-Phước nói :

« Thôi anh đi ngủ, anh Cốp-Phin Tôi sẽ trông nom cho anh ».

Tôi cảm kích đáp rằng :

« Ông thật là tử tế, tôi lấy làm đội ơn ông lắm. »

Tỷ-Phước vừa ngáp vừa nói :

« Anh có em gái không ? »

Tôi đáp :

« Không »

Tỷ-Phước nói :

Hoài của ! Giá anh em gái thì tôi chắc cô ta sẽ là một cô con gái sinh sẻo, bé nhỏ, rút rút, hai mắt lanh lảnh cũng như anh ấy, mà tôi sẽ ước ao được làm quen với cô ta. Thôi anh đi ngủ, nhớ. »

Tôi nói :

« Vâng, mời ông đi ngủ. »

Khi tôi đã đi nằm rồi, tôi cứ nghĩ mãi đến hẳn. Tôi còn nhớ, tôi đang nằm, ngồi giậy để nhìn sang chỗ hẳn nằm ở dưới ánh mặt giăng, khuôn mặt sinh tươi của hẳn ngửa lên giời, đầu nghiêng về một bên gối lên cánh tay. Ở tầm con mắt tôi xem thì hẳn là một người có thể lực to tát ; chắc có lẽ vì thế mà tôi chú ý đến hẳn. Lúc ấy, trên mặt hẳn giăng soi vằng vặc, con đường tương lai của hẳn không thấy một tí mây may mờ ám thoáng qua.

CHƯƠNG THỨ BẢY

Năm thứ nhất của tôi ở Sa-Lem Học Hiệu.

Hôm sau, học trò rồi rít bắt đầu vào học. Tôi còn nhớ hôm ấy tôi có một mối cảm giác sâu xa lúc thấy cái tiếng ồn ào trong lớp bỗng im lặng như tờ, vì ông Cơ-Lịch đã diêm tâm song đã bước chân vào khỏi cửa, rồi đứng đấy mà đưa vòng đôi con mắt trông chúng tôi, khác nào như ở trong chuyện vị thần khổng-lồ đứng coi bọn tù nhân của nó.

Tùng-Nghĩa đứng bên cạnh ông Cơ-Lịch. Lúc lấy bao nhiêu học trò đều như bị phép định thần làm cho hẳn không kêu vào đâu được cái tiếng « im » rữ rội của hẳn.

Rồi thấy môi ông Cơ-Lịch mấp máy, tiếng Tùng-Nghĩa nói thành ra mấy câu sau này :

(Còn-nữa)

(1) Ông Giốp (Job) trong thánh kinh là một người nghèo khổ nhất đời.

NHẤT THIÊN NHẤT GIA THOẠI

MILLE ET UNE NUITS

Chuyện Tề-tướng mắc tội

Người ấy nói rằng : « nay tôi lại nhắc hai câu chuyện tất không khỏi đau lòng nhưng tôi nể lòng Ngài không lẽ im đi được. Tôi xin nói trước để Ngài sắp sẵn tai mà nghe, trí khôn và mắt để trừ ngụ vào những câu chuyện kỳ quặc dị thường không thể nào mà tưởng tượng ra có được.

CHUYỆN MỘT VỊ THIẾU-CHÚA Ở HẮC-ĐẠO

(Xem chuyện Tề-tướng bị tội mấy kỳ trước)

Thưa ngài thân phụ tôi là MahMoud là chúa xứ này, gọi là Hắc-đảo-quốc. Quốc hiệu sở dĩ thế là vì gần đây có bốn cái núi mà sau những cái núi ấy có cù lao. Cha tôi đóng đô ở ngay chỗ cái đầm bây giờ ấy. Ngài nghe chuyện tôi kể đầu đuôi thì rõ cuộc biến thiên là thế.

Cha tôi bằng hà rữa năm 70 tuổi. Tôi vừa lên nối ngôi vừa kén Hoàng-Hậu. Cái vị giai nhân tôi kén được để cùng chia ngai vàng với tôi ấy lại cũng là kim-chi-ngọc-diệp. Nàng ở mấy tôi rất là tinh tú, tôi thực được thỏa lòng, và tôi cũng âu yếm nàng lắm, tưởng không còn có đôi nào bằng. Năm năm hương lửa đương nồng nàn thì tôi bỗng xem ra nàng chán nản.

Có một chiều ngày kia, trong khi nàng đi tắm thì tôi thấy buồn ngủ, tôi mới nằm lên trên một cái đệm. Hiện trong phòng tôi khi ấy có hai người cung tần vội vàng chạy đến hầu tôi, một đưa dâng đầu giường và một đưa dâng chân để phẩy ruồi muỗi và quạt cho tôi mát để ngủ yên. Chúng nó tưởng tôi đã ngủ say rồi chúng nó nói chuyện nhỏ với nhau. Tuy nhiên tôi nhắm mắt nhưng tôi đã ngủ đâu, tôi nghe suốt chuyện chúng nó nói không sót một câu nào.

Thoạt tiên, một đứa bảo đứa kia rằng : « nhà vua như thế này mà Hoàng-Hậu không hết lòng thì khờ quá nhỉ ». Đứa kia giả nhời rằng : « Ừ khờ thực đấy, riêng tôi thì tôi chẳng hiểu gì, không rõ sao mà đêm nào Hậu cũng đi để Hoàng-Thượng nằm một mình, chả biết Ngài có rõ không ? »

Đứa nọ lại nói rằng : « Hoàng-Thượng biết sao được, chiều nào Hậu cũng dâng cho Ngài uống thuốc mê để Ngài ngủ say cả đêm, tha hồ cho Hậu muốn đi đâu chả được, sáng tỉnh xương Hậu mới về lại lên vào nằm bên Ngài rồi để một vị thuốc thơm vào mũi cho Ngài ngủ thì tỉnh giấc ? »

Thưa Ngài, Ngài thử xem, thốt nhiên tôi được nghe thấy câu chuyện như vậy thì lạ là nhường nào. mà ghê thay cho con người bạc bẽo. Dẫu tôi sáng suốt thực, nhưng tôi cố nhịn, điềm nhiên thức giấc, làm ra bộ không nghe thấy chuyện chi cả. Lúc ấy vợ tôi tắm xong cũng vừa bước vào. Chúng tôi lại cùng ăn cơm tối với nhau. Đến khi cơm xong, chính tay vợ tôi đưa cho tôi một cốc nước để tôi uống như mọi ngày. Tôi cũng đỡ lấy rồi đi lại gần một cái cửa sổ, giả tảng uống, nhưng kỳ thực thì đồ đi, đồ khéo cho đến nỗi vợ tôi không biết. Tôi lại đưa cốc cho nàng cất để nàng không ngờ là tôi không uống. Một lát thì chúng tôi đi ngủ. Nàng tưởng tôi ngủ say như mọi khi, cho nên nàng cứ tự nhiên giấc, không còn e lệ gì, mà lại nói to lên rằng : « Cứ ngủ đi, đừng giấc nữa lại nói to lên rằng : « Cứ ngủ đi, đừng giấc nữa nhé ! » thế là nàng mặc áo vôi vàng rồi đi ra,

Tôi để nàng đi ra rồi thì tôi cũng giấc, nai nịt ngày nào, lưng đeo bảo kiếm, rồi cũng theo hất nàng ngay. Tôi theo kịp gần đến nỗi nghe rõ bước chân nàng, khi ấy tôi mới bước từ từ, lựa cho vừa, dấp chân nàng để khỏi động. Nàng qua mấy lần cửa, cửa nào đóng thì nàng niệm thần-trú là cửa mở ngay; đến lần cửa sau cùng tức là cửa vườn thượng uyển, rồi nàng vào trong ấy. Còn tôi thì tôi nấp lại để cố trông theo xem nàng đi đâu. Ngày đi qua mấy luống hoa rồi theo một đường nhỏ hai bên có dậu rậm mà vào trong một cái rừng. Tôi đi một lối khác cũng vào đấy, rồi tôi lên đến chân dậu một cái lối khá giải, trông thấy nàng cùng đi với một người đàn ông. Tôi lắng tai nghe xem hai người nói chuyện gì thì nghe được rõ ràng nàng nói với nhân ngãi rằng : « chàng trách thiếp chậm

ra thế là oan tôi, chứ chàng lại không rõ vì lẽ gì mà thiếp không ra ngay được sao. Thiếp yêu chàng như thế mà chưa đủ cho chàng tin, chàng muốn thiếp làm đến thế nào nữa thì chàng cứ bảo thiếp sẽ xin vàng làm ngay, chàng cũng đã rõ là thiếp có tiền thuật, cao cường thế nào. Nếu chàng có ưng, thì thiếp xin, trước khi mặt trời rạng đông, làm cho kinh thành này và các cung điện này thành ra một nơi đồ nát tiêu tụy, không còn có người ở, chỉ có cầm thú như chó sói, cú và quạ nữa mà thôi. Thành quách vững bền thế kia mà thiếp sẽ mang hết bao nhiêu gạch đá sang qua núi, ra khỏi nơi có người ở? Chàng cứ truyền một câu là có cuộc bể dâu ấy ngay. »

Nàng nói đến đấy thì cùng với nhân ngãi song song đi, vừa đến đầu cái lối ấy, quay lưng để đi sang lối khác, chính ngay chỗ tôi đứng. Tôi đã tốt gươm sẵn ra tay rồi, mà tên gian phu ấy lại đi về bên tôi, nên tôi chém ngay cho một nhát vào cổ, nó ngã lặn xuống đất. Tôi vẫn chắc rằng đã diệt được chết nó. Tôi vội vàng đỡ gót không cho nàng trông thấy, vì bản tâm tôi là vẫn vị tình nàng mà tha chết cho nàng.

Cái nhát chém ấy cũng là một vết thương chí tử thực, nhưng nàng có tiền- thuật nên nàng cứu thoát. Pháp nàng thần diệu cho đến nỗi người ấy không phải sống nhưng cũng không chết. Trong khi tôi đi qua vườn về trong cung thì tôi nghe nàng gào khóc rất là thê thảm. Tôi cũng phải động tâm mà vui lòng rằng đã tha chết cho nàng.

Lúc tôi về đến nơi, hồi tưởng lại đã giết được kẻ thù nghịch mình, lấy làm thỏa gia, đi nằm bên ngủ ngay. Sáng hôm sau thức dậy thì tôi đã thấy nàng nằm bên cạnh tôi rồi. Bất tất phải kể rõ rằng nàng ngủ hay thức, chỉ biết rằng tôi cứ việc giẫy êm ả không động dậy gì, rồi tôi đi sang phòng khác rửa mặt, mặc áo. Xong rồi thì tôi ra điện ngự để cho vào chầu. Khi tan chầu, tôi vào cung thì đã thấy nàng bận đồ tang phục, đầu tóc rũ rượi nhỏ đứt từng mảng, đến trước mặt tôi mà than rằng : « Tâu Hoàng-thượng, ngựa trông Hoàng-thượng lượng cho, chớ thấy Thần-thiếp tiêu-tụy thế này mà lấy làm lạ thần thiếp mới nhận được ba tin buồn luôn một lúc cho nên đau đớn quá, Thánh-thượng có thấu tình cho thì cũng chỉ biết vậy thôi.

Tôi bèn hỏi rằng : « Ba tin gì thế, xin Hậu kể tôi nghe »

Nàng nói rằng : « Thái-Hậu sinh Thiếp bằng hà, Hoảng-khảo sinh thiếp ra trận bị hại, Hoàng-tử em Thiếp bị sa hãm. »

Tuy nhiên tôi đã rõ cái khổ tâm của nàng rồi nhưng tôi thấy nàng nói thác ra vậy tôi cũng không lấy gì làm giận, vả tôi cũng chắc rằng nàng không biết được là tôi đã giết tình nhân của nàng ; tôi nói với nàng rằng : « Nếu vậy chả hóa ra là việc nhà, can chi Hậu phải từ tạ, chính ta đây cũng xin chia buồn với Hậu mới phải. Như thế mà Hậu lại im đi như không thì ta mới cho là lạ chứ. Hậu cứ khóc, khóc mới là hiếu, ta vẫn biết là Hậu sẵn có lòng hiếu. Ta chỉ mong rằng dần dần Hậu cũng sẽ nguôi nguôi, đừng phiền nào lắm nữa.

Nàng lui về phòng, rồi từ đấy nàng âu sầu không thôi. Nàng khóc suốt một năm ròng rã đến năm sau nàng xin sây lãng cho nàng ở ngay trong nội cung để nàng ra ở đấy cho đến ngày chết. Tôi cũng thuận cho nàng thì nàng bắt sây một cái đài nguy nga nóc tròn trông thấy đằng kia kia. Nàng đặt tên là Lệ-dài.

Nguyên ngày trước tôi chém tình nhân nàng thì nàng mang giấu đi một nơi, đợi cho cái Lệ-dài nay xong thì nàng lại mang tình nhân vào đấy. Nàng đã thi thố hết pháp thuật mà cũng không cứu sống hẳn lại được, chỉ có thể giữ cho khỏi chết đó mà thôi. Đến khi đã mang được tình nhân về đài ấy rồi thì hàng ngày nàng chăm chút thuốc thang cho hắn, nhưng cũng không sao khỏi được, không đứng lên được và lại cấm khẩu không nói được, cứ nằm chơ ra, chỉ có hai mắt đưa nhìn là biết rằng còn sống thôi. Như nàng còn thấy chàng ngày nào và được tự tình với nhau thì nàng cũng khuây khỏa. Cứ mỗi ngày nàng đến thăm hỏi cũng khá lâu. Các chuyện tôi biết cả nhưng tôi vẫn làm thinh như bính không biết.

Có một hôm tôi lò mò xuống Lệ-dài để dò xem nàng làm những gì ở dưới ấy. Tôi ẩn một nơi cho nàng không thấy, thì tôi nghe rõ nàng nói với tình nhân rằng : « Chàng ơi, thiếp thấy chàng đau đớn bao nhiêu thì thiếp cũng đau ngần ấy, thiếp khổ tâm cực điểm rồi ; linh hồn chàng yêu đương của thiếp ơi, thiếp nói với chàng mãi mà chàng không giả lời, chàng còn im mãi đến bao giờ ? Xin chàng hãy nói một nhời đã nào. Chao ôi ! thân thiếp còn được gần chàng cùng chàng san sẻ sự đau đớn lúc nào là thiếp được

thỏa lúc ấy ! Thiếp không được gần chàng thì không sao sống được, chẳng thà đôi ta cùng rủ nhau lên nơi cực lạc mà ở với nhau là hơn ». Nàng vừa nói vừa khóc nức nở, khiến cho tôi thấy vậy không sao nín được. Tôi bèn bước ra, lại gần nàng mà bảo nàng rằng : « Hậu này, thôi Hậu khóc thế cũng đủ rồi, Hậu cũng nên thôi đi đừng đau đớn nữa vì cái đau đớn ấy nó làm cho ô uế cả đôi ta. Hậu nữ nào mà quên cái tình nghĩa ta đối với Hậu, và nhăng cả cái ngôi của Hậu đi với thế.

Nàng đáp ngay rằng : « Tâu bệ Hạ, nếu Bệ-Hạ còn chút tình nghĩa đoái đến Thiếp thì xin Bệ-Hạ đừng có ngăn cấm chi Thiếp, phó mặc Thiếp sầu bi, cái sầu này là sầu đến chết chứ không thể bảo là ngày một ngày hai mà nguôi dần được ».

Tôi xem chừng nhời tôi nói như vậy, chẳng những là không khiến được nàng hối cải cho phải đạo, mà lại làm cho nàng phần ra, tôi bèn thôi không nói chi nữa mà lui về cung. Còn nàng thì nàng cứ ngày ngày thăm nom nàng giấc tình nhân. Xuất hai năm giờ nàng thực là tuyệt hy vọng.

Tôi lại đến Lệ-đài một lần thứ hai nữa. Tôi cũng nấp vào một chỗ thì tôi lại nghe thấy nàng than thở với tình nhân rằng : « đã ba năm nay chàng không nói một lời, đâu thiếp than khóc thế nào, âu yếm đến đâu, chàng cũng chẳng đoái, chẳng hay chàng có thần tình cho không hay là chàng đã đem lòng giở giúng ? Năm mỗ kia ơi ! Hay là my đã tuyệt tình đôi chúng ta ? Hay là my đã định vui lấp cái cặp mắt tình, gồm bao nhiêu là hạnh phúc của ta này ? Không, không, ta tưởng rằng chẳng chả đến nỗi nào. Hay là my hãy ngó cho ta biết vì cớ gì mà my nữ chưa chấp cái kho máu đặc quý vô song của ta này. »

Thưa Ngài, tôi xin thú thực cùng Ngài rằng tôi nghe thấy những câu như vậy thì sung tiết ngay lên. Mà Ngài tính cái thẳng tình nhân ấy có quý báu gì đâu, nó là một thẳng mọi đen thui đen thui ở xứ này. Tôi vội vàng bước ra và cũng bắt theo lời nàng nói rằng : « mỗ kia ơi ! My còn đợi gì mà không vui lấp cái thẳng quỷ sứ này để nó cho nhớ cả vũ trụ, hay là my đợi để chôn cả con giâm phụ theo nữa đó chẳng ! Tôi vừa rút lời thì nàng đương ngồi bên cạnh thẳng đen ấy đứng phắt, ngay lên như một con quái mà quát rằng : « Ác tặc ! chính my làm cho ta đau đớn đây. My đừng ngỗ rằng ta

không biết đâu, chẳng qua là ta ngơ đi đó mà thôi. Chính tay giã man my làm cho tình lang ta thảm đến thế này, mà ngày nay my nữ phũ phàng sỉ nhục bạc-mệnh này trong cơn vô vọng ?

Bấy giờ tôi nộ khí sung thiên, nói rằng : Phải, chính ta đây, ta hành hình thẳng quỷ này chí đáng ; lẽ ra thì ta cũng phóng luôn cho my một nhát như vậy là xong đời, nhưng ta không nỡ, thành ra ngày nay ta cũng hối rằng không làm, thế mà my còn nhờn mãi ». Tôi vừa nói vừa tuốt gươm ra, dơ thẳng cánh lên trực phạt nàng ; còn nàng thì nàng cứ ung dung mà nhìn tôi hành động rồi cười nhạt ra cách khinh mạn mà bảo tôi rằng : « « Thôi bớt giận chứ. » rồi lăm bằm đọc theo câu gì nữa tôi không rõ. — Xong rồi nàng lại nói rằng : Ta đã hóa phép cho my chỉ một lát nữa là my sẽ hóa ra nửa người nửa đá ». Tức thời tôi bị hóa ngay ra thế này, sống giờ chết giờ, đối với người sống thì là chết mà đối với người chết thì còn sống.

Còn ác phụ có phép thần thông ấy, chán ngôi Hoàng Hậu, làm cho tôi hóa ra đến thế này, rồi lại làm phép đặt tôi ở phòng này. Nó triệt hạ cả đô thành khi xưa rất là thịnh vượng đông đúc. Bao nhiêu nhà cửa, vườn được, chợ búa nó đánh thành vực sâu, ngày nay thành ra cái đầm và cánh đồng không mà Ngài vừa thấy đó. Cả tứ sắc trong đầm ấy tức là bốn dân tộc ở thành này trước : Cả trắng là người Hồi-Hồi ; Cả đỏ là người Ba-Tư nguyên trước thờ hỏa thần ; cả sanh là người theo đạo thiên chúa ; cả vàng và người giu giu ; bốn cái gò kia là bốn cái đảo khi xưa đã lấy làm quốc-hiệu. Những điều này là chính mồm con yêu ấy đã kể ra khoe khoang pháp thuật cao của nó với tôi cho nó hả cơn giận. Đã có thế mà thôi đâu, nó triệt hạ cả cơ đồ xã-tắc của tôi, làm cho tôi hóa ra thế này mà vẫn chưa đủ rửa hờn, mỗi ngày nó còn đến chặt vai tôi ra mà đánh một trăm roi gân bò, máu chảy ròng ròng rồi nó lấy một miếng nỉ lông dê bọc lên trên vết thương, xong rồi mới khoác cái áo bào này ra ngoài. Nó khoác cái áo bào này cho tôi có phải là quý gì tôi đâu, nó cốt ý làm cho tôi tủi đấy mà thôi.

(Còn-nữa)

Nhà Học xá của học-sinh Đông-pháp tại Paris

Quan Chánh-thuộc địa thượng-thư Paul Raynaud, quan Diagne và quan Toàn-quyền Pasquier đến nhà học-xá của học-sinh Đông-pháp tại Paris.

Hôm 7 Janvier 1931 quan Thượng thư bộ thuộc-địa, quan Toàn quyền Pasquier đã đến thăm nhà Học xá của các học-sinh Đông pháp tại Paris.

Các ngài đến có M.M.A.R. Fontaine; Charley Honorat, Levecque và nhiều quý vị khác như M. Albert Sarraut, Outrey ra nghênh tiếp.

Thấy cách sắp đặt rất hoàn toàn của nhà Học-xá các ngài rất lấy làm vui vẻ và lòng ưa xem xét của các ngài cũng thỏa mãn.

Các ngài có ngợi khen ông Fontaine về cái sáng kiến bao rong của ông đã khiến cho các con em những nhà dân Đông-pháp và người Pháp ở bên Đông-pháp được có chỗ ăn học yên ổn chắc chắn, không lo ngại gì.

Nhà học-xá có 100 phòng, thì cả thầy có 96 phòng hiện người Đông-pháp ở. Trong số đó có 34 người Nam-kỳ 10 người Bắc-kỳ, 2 người Ai lao, 2 người Cao miên, 3 người Trung-kỳ và 45 người Pháp có cha mẹ ở bên Đông-pháp.

Người thiếu niên ấy hiện học về :

Y-khoa	10 người Đông-pháp
(Médecine)	12 người Pháp
Luật khoa	14 người Đông-pháp
(Droit)	18 người Pháp
Văn chương khoa	
(Faculté des lettres)	9 người Đông-pháp
Cách trí khoa	
(Faculté des sciences)	4 người Đông pháp
Công chính khoa học	
chuyên môn (Ecole spéciale	2 người Đông-pháp
des Travaux publics	2 người Pháp
Trường Bréguet	2 Người Đông-pháp

Cao đẳng thương mại (Ecole supérieure du commerce)	1 người Đông-pháp
Bào chế khoa (Pharmacie)	3 người Đông-pháp 1 người Pháp
Khoáng chất (Ecole des Mines)	1 người Đông-Pháp
Đại học thương mại (Hautes Etudes commerciales)	3 người Đông-Pháp
Đại học điện khí (Ecole Supérieure d'Electricité).	1 người Đông-Pháp
Mỹ thuật (Ecole des Beaux Arts)	1 người Đông-Pháp
Ecole Centrale	1 người Pháp
Trường Thuộc địa (Ecole coloniale)	8 người Pháp
Trường Viễn-Đông (Ecole des langues orientales)	2 người Pháp.

Xem xét xong các quý vị cùng ông Fontaine đến Học sinh Hội xá, số nhà 22 Vauquelin. Đến nơi có nhiều học sinh Annam ra nghênh tiếp ở dưới cái quang cảnh rất đẹp để êm đềm của nhà hội. Ở đây có một thư viện to, một phòng hội họp và một nơi để tập thể thao rất tân thời.

Hội Đạp-thanh Hưng-Yên

Hội Hợp-Tế Hưng-Yên tuyên cáo rằng gặp tiết thanh minh, bản hội đã định đến ngày thứ hai 6 Avril này, tức là 19 tháng hai ta, làm lễ tỉnh mộ trong hai phúc trang của bản hội và những mồ mả vô thừa nhận ở lân cận đấy.

Vậy bá cáo và mời các nhà có phần mộ ở những vùng đó, đến hôm ấy cùng đi thanh minh một thể cho vui.

Hội Hợp-Tế lại cáo

SỐ NHÀ 125 PHỐ HÀNG LỜ RUE DU COTON

Trước cửa đền cây đa Cửa-quyền

trông sang thời thấy nhà

NGUYỄN MANH-BÔNG

CHỦ-NHÂN

HƯƠNG HÁT DƯỢC PHÒNG

Đã học thuốc qua ở bên trường thuốc tỉnh Ninh-ba nước Tàu được đồ văn-bằng thuốc Bắc thuốc Tây chức là ;

Đông-Phương Hồng-Liệu y-học-sĩ

TỔNG-CỤC : *Boulevard Bonnal Haiphong*

Chuyên chế các thứ thuốc cao-đan hoàn tán chữa bệnh người lớn trẻ con. Hiện đã chế ra rất nhiều rồi bán từ 0 \$ 05 đến 0 \$ 10 cho đến hàng chục đồng, đóng cửa bán trong không phô chương cửa hàng, không lòi loét ai ; Ai đã dùng rồi thấy linh-nghiệm, người nọ bảo người kia mà đến mua rất nhiều. Làm không kịp thuốc bán, không giám nói ngoa. Xin các ngài hãy thử dùng qua mới biết.

I

Chè **CẨM-MẠO**

Tên gọi **VỆ-SINH CAM-LỘ-TRÀ** chỉ có 5 xu một gói mà thôi

Chữa đủ các chứng cảm-mạo, nóng sốt, nôn mửa, ăn không tiêu đi tầu say sóng ngã nước. Vì giá rẻ bán chiều hàng nên mỗi năm bán buôn đi chợ nhà quê và các ngài mua lẻ hàng có vạn.

II

THUỐC LẬU SỐ 1

Thống chỉ các hệnh lậu đi đái buốt có mủ mòi bị, dương đau kịch, tấy sưng lên. - Mỗi hộp 1 \$ 60

III

THUỐC LẬU KINH NIÊN SỐ 5

Nhất danh là thuốc tuyệt nọc số 5

Thống-trị các chứng lậu đã khỏi mủ mà vẫn cứ dây-dưa mãi đi tiểu còn ra tí mủ mà nước tiểu vàng và đỏ, nóng đường tiểu-tiện. — Mỗi hộp 1 \$ 50

VI

THUỐC BỒ HUYẾT ĐÀN BÀ CHÍ THÁNH

tức là « **NỮ-PHỤ-KIM-ĐAN** » số 10

Thống-trị các chứng đàn-bà con gái xấu máu, dễ xong bị bệnh, con gái kinh đi không đều khi sớm khi muộn, khi nhiều khi ít. Gầy còm suy nhược, khí hư băng huyết, động thai tiểu-sản v.v. — Rất kinh-nghiệm, trong nước nhiều cô nhiều bà đã biết

QUẢNG CÁO

Thị thành, Thị thành
Hỏi những tay sành
Lời đời biết của
Ốc đã rền rũa
Học vấn rộng xa
Nước mắt hạt nhà
Sao mà đen thể :
Đề tôi xin kể
Cách họ làm hàng
Cha thính gạo rang
Hoặc chưng nước mật
Pha phách nhiều chất
Xương lợn là đầu
Quê chi lấy mẩu
Vừng rang lấy vị
Ta người thành thị
Khác kẻ quê mùa
Tiện việc thì mua
Không hay suy sét.
Chắc ai cũng biết

Cá có đen đầu !
Muối cũng một màu
Trắng tinh ở bề
Họ pha họ chế
Ra đỏ ra đen
Khuất mắt không xem
Nên không biết tởm
Còn cách ghê gớm
Vỏ dưa chua me
Nước hàng đỏ nhuộm
Nước Giành Hoàng bá
Nước mắt không cá
Nhắm mắt mà dùng
Một sự lạ lùng
Người đời dễ quích
Nếu bảo sở thích
Lại đáng buồn cười
Phàm sự ở đời
Ưa đen hay trắng ?

ĐOÀN ĐỨC-BAN

Chủ nhà nước mắm Vạn-Vân cửa hàng ;
số 2 phố bến tàu Haiphong
32 phố hàng Nâu Hanoi

tiếng lâu rồi. Xin dùng thử mới biết thực là kim-đan. — Mỗi lọ 1 \$ 20.

Cần người Đại-lý

« Hương-Hát dược-phòng » có tất cả 166 thứ thuốc hiện đã chế và đương chế cần dùng rất nhiều Đại-lý bán ở các tỉnh Trung Nam Bắc kỳ, xin các ngài mau gửi thư về thương lượng, xin hiển các ngài một cách làm giàu rất chóng nữa. Thư và mandat xin đề gửi cho :

Monsieur Nguyễn-Manh-Bông
Chủ-nhân nhà « Hương-Hát »
92, Boulevard Bonnal, Haiphong
125, Rue du Coton Hanoi.

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(Hội Vạn-Quốc để dành tiền)

Công-ty nạc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.
Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)
và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929: 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải.
Quản lý cõi Đông-pháp: 25, đường Guynemer.— SAIGON — Téléphone 571
Quản lý Trung - Bắc - Kỳ: phố Borgnis Desbordes.— HANOI — Téléphone 659
Hội thuộc quyền kiểm-duyet của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu-trữ
nhận được ở Đông-Pháp thì ký tại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

• Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con
gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi
Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

THINH - HƯNG

27, RUE DU COTON, HANOI
Bán-hiệu bán đủ các thứ nệm chần,
màn, màn gọng, chần, gối và các thứ
ghế mây kiểu **thonet**.

Bán sơn, mặc áo, vân vân...

Kiểu đẹp hàng tốt, giá rẻ.

ARTICLE POUR LITERIE — CHAISES
GENRE THONET — TABLES ET
PORTE-MANTEAUX EN BOIS ET EN
ROTIN LAQUÉS



Chuyên môn Bán và Chữa các
thứ **MANCHON** các kiểu đèn
Đun nước các thứ đèn Điện
pile đèn Điện magnéto đèn
xửoi giầu hỏa đèn giầu hỏa
đèn phare giầu hỏa 200b dùng
ở đâu cũng được.

Hoa trắng nhà làm theo lối
Nhật rất nhả và lịch sự 0 \$ 10
một thước tây. Chỉ 10 thước
cũng làm lòng lầy và vui mắt một
gian phòng lối catalogue ở
ĐẶNG - VĂN - TÂN. Lampiste
29 Rue du Coton (Hàng-bông)
Hanoi Giấy nói số 514

Cùng các ngài còn thiếu

Lời rao về « cuối năm trực sở » của bản chí đăng mấy kỳ trước đã có nhiều ngài đáp lại, lục tục gửi
mandats và relevés về giả tiền mua năm và bán hộ. Nhưng còn một ít ngài chậm trễ xin kíp gửi về cho
chúng tôi tiện việc sổ sách. Cảm ơn lắm.

T. D. F. C.

Imp. Spéciale du TỬ DÂN TẠP-CHÍ

Le Gerant: TIẾT-NHƯ-NGỌC

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1923 Francs 105.000.000,

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : M Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị sự công ty Hòa-xa Đông dương và Nam.

Phó : M Paul Boyer, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý M René Thion de la Chaume, Nguyên thanh tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nha hội chính : 96, Boulevard Haussman Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton Shanghai
Fort-Bayard Tien'sin
Hankéou Yunanfoou
Hong kong
Mong-zeu
Pékin

ĐÔNG-DƯƠNG :

Battambang Phnom-penh
Cantho Qui-nou
Haiphong Saigon
Hanoi Thanhhoa
Hué Tourane
Nam dinh Vinh

CÁC NƠI KHÁC :

Bangkok
Djibouti
Nouméa
Papeete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các việc : về Ngân-Hàng, Change et Titres — (có tử bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin gả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Diêm bưu tín điện Indochine)

Giấy nói : Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 37

(mở ủa ngày thứ ba)

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy

Hai-duong, Hanoi

= Nam-dinh =

Cholon - Bihhtay

Các thứ rượu ta

— rượu mùi

— thấp đèn

Rượu Rhums-Tafias

== Râm ==

KIM-THAI-TRA

春
禧

茶 泰 金

恭
祝

Hanoi Hàng Ngang số 3
Haiphong Phố Khách số 140

Xuân sang hoa cỏ đua tươi
Hiệu chè Kim-Thái mừng người giàu sang
Xin mừng ngựa ngọc nhà vàng
Xin mừng bạc vạn tiền ngàn dung dinh

Xuân sang hóa cỏ đua tươi
Hiệu chè Tam-Hỷ n ừng người tốt duyên
Giai anh hùng gái thuyền duyên
Càng sâu nghĩa Lẽ càng bền tình sông

Xuân sang hoa cỏ đua tươi
Hiệu chè Nhất-Pl ăm mừng người thăng quan
Triều đình võng lọng nghênh ngang
Hải văn nhẹ bước trên đường ngựa xe

Xuân sang hoa cỏ đua tươi
Hiệu chè Ngũ-phúc mừng người sống lâu
Ở đời khỏe mạnh làm đầu
Chè hiệu Kim-Thái hợp mẫu vệ sinh

Xuân sang hoa cỏ tung bừng
Hiệu chè Công thái chúc mừng Tứ-dân
Sĩ, nông, công, c ỏ, đồng nhân
Trên đường tân tiến trăm phần thịnh hưng

Kim-Thái kính mừng

Phạm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
có giá trị thì thấy có chữ ký *Huong Ky*